



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

1

Tháng 01 - 2017

BỘ XÂY DỰNG TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2016, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2017



Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng phát biểu tại Hội nghị



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị

A background image of pink cherry blossoms on dark branches, with some flowers in sharp focus and others blurred in the background.

Chúc mừng năm mới

Các ban đọc và cộng tác viên thân mến!

Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo Bộ Xây dựng và sự giúp đỡ, cộng tác nhiệt tình của các cơ quan, đơn vị trong Ngành, Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng đã không ngừng được nâng cao về chất lượng nội dung và hình thức, phục vụ đắc lực công tác chỉ đạo, điều hành - quản lý của Lãnh đạo Bộ và các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng ở các địa phương trong cả nước.

Năm 2017, Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Xây dựng; sự cộng tác, ủng hộ của các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài ngành Xây dựng; của các cộng tác viên để Ấn phẩm ngày càng đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của các ban đọc và các cộng tác viên.

Nhân dịp năm mới Xuân Đinh Dậu - 2017, Trung tâm Thông tin - đơn vị phát hành Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng xin kính chúc toàn thể Quý độc giả, các cộng tác viên cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN

NGUYỄN NGỌC QUANG

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI TÁM

1
SỐ 1 - 01/2017



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng chính phủ có Quyết định phê duyệt đề án 6 áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình
- Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt nhà tù Sơn La, tỉnh Sơn La 7
- Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 8

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Bạc Liêu có Quyết định quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh 11
- UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh 13

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH
ĐỒ HỮU LỰC
Phó giám đốc Trung tâm
Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠM
CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
ThS. PHẠM KHÁNH LY
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Thẩm định “Nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn 2050” 16
- Hội thảo Tham vấn bộ chỉ số đô thị phục vụ xây dựng hệ thống CSDL phát triển đô thị quốc gia 17
- Geofom - Giải pháp hiệu quả trong xây dựng cầu đường 19
- Phát triển phương pháp xử lý chất thải rắn bằng công nghệ nóng 21
- Các biện pháp chủ đạo đẩy nhanh công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới 24

Thông tin

- Bộ Xây dựng tổng kết công tác năm 2016, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 28
- Học viện AMC tổng kết công tác năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017 30
- Hội nghị tổng kết công tác năm 2016 của Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản 33
- Hội nghị tổng kết công tác năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Cục Hạ tầng kỹ thuật 36
- Năm 2016: Năm ổn định của thị trường bất động sản 38
- Hồ Bắc hướng dẫn quy hoạch đổi mới xây dựng nông thôn tươi đẹp 40
- Môi trường pháp luật và những điểm nổi bật trong hoạt động đầu tư, nhận thầu tại các dự án cơ sở hạ tầng tại Nga 42
- Nguyên nhân xảy ra các sự cố an toàn trong xây dựng 45

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng chính phủ có Quyết định phê duyệt đề án áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình

Ngày 22 tháng 12 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 2500/QĐ-TTg phê duyệt đề án áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình.

Về quan điểm phê duyệt đề án:

Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để các chủ thể liên quan áp dụng BIM, thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm nguồn lực trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình;

Áp dụng BIM phải theo lộ trình thích hợp, có giai đoạn thí điểm, tổng kết đánh giá trước khi áp dụng rộng rãi;

Các tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng BIM được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và pháp luật khác có liên quan;

Tiếp cận khoa học, công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm quốc tế để áp dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Về mục tiêu:

Việc áp dụng BIM hướng tới mục tiêu thực hiện tiết kiệm ít nhất 30% về chi phí quy đổi tổng hợp từ các chủ thể có liên quan thực hiện áp dụng BIM, tăng cường tính minh bạch và thuận lợi trong quản lý, kiểm soát chất lượng hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình, trong đó: Chi phí xây dựng tiết kiệm khoảng 10% (trong đó giảm lãng phí về vật liệu xây dựng khoảng 20%); Giảm thời gian thi công xây dựng khoảng 10% so với tiến độ được phê duyệt; Giảm thời gian thiết kế, điều chỉnh thiết kế khoảng 10%; Giảm các yêu cầu sửa đổi do sự không phù hợp

của thiết kế khoảng 40%.

Nội dung công việc và tiến độ thực hiện

Từ năm 2017 đến 2019: Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và đào tạo kỹ năng cho việc áp dụng BIM bao gồm:

Nâng cao nhận thức và khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp áp dụng BIM; Xây dựng hành lang pháp lý để áp dụng BIM, hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan; Xây dựng các hướng dẫn về BIM; Xây dựng chương trình khung cho việc đào tạo các kiến thức về BIM và triển khai thực hiện đào tạo nâng cao năng lực cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp.

Từ năm 2018 đến 2020: Triển khai áp dụng thí điểm tại một số công trình

Thực hiện việc áp dụng BIM trong thiết kế, thi công, quản lý dự án cho tối thiểu 20 công trình xây dựng mới thuộc các loại khác nhau từ cấp I trở lên thuộc dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước và các nguồn vốn khác (trên cơ sở tự nguyện);

Áp dụng BIM trong công tác quản lý vận hành trong quá trình sử dụng cho tối thiểu 10 công trình quan trọng, có yêu cầu kỹ thuật phức tạp được đầu tư xây dựng bằng vốn nhà nước;

Đánh giá tình hình áp dụng BIM tiến tới việc áp dụng rộng rãi trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình từ năm 2021.

Từ năm 2021:

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá áp dụng BIM, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư, Hướng dẫn cụ thể để áp dụng rộng rãi BIM trong hoạt động xây

dụng và quản lý vận hành công trình.

Các giải pháp

Về cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách trong đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình để các chủ đầu tư áp dụng thuận lợi BIM trong thiết kế, thi công, quản lý dự án, quản lý vận hành công trình;

Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đáp ứng cho việc áp dụng BIM; xây dựng hướng dẫn về BIM;

Xây dựng các mẫu hợp đồng cơ bản có nội dung về áp dụng BIM; đề xuất các nội dung, tiêu chí nghiệm thu sản phẩm BIM.

Về đào tạo nguồn nhân lực

Xây dựng chương trình đào tạo về BIM và yêu cầu đối với các vị trí công việc liên quan đến BIM. Tổ chức đào tạo rộng rãi về BIM trong các cơ sở đào tạo đủ điều kiện năng lực.

Phát triển hợp tác với các nước, các tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế trong việc nghiên cứu, phối hợp nghiên cứu các công nghệ quản lý trên nền tảng BIM trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình.

Giải pháp về tài chính

Nhà nước ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách và các nguồn khác theo quy định của pháp luật

cho việc tuyên truyền phổ biến; rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đáp ứng cho việc áp dụng BIM; xây dựng hướng dẫn về BIM; tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực, nhận thức cho cơ quan quản lý nhà nước, một số ban quản lý dự án, chủ đầu tư, tổ chức tư vấn để triển khai áp dụng BIM cho các dự án đầu tư xây dựng.

Các chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng áp dụng BIM trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, thi công xây dựng đến quản lý vận hành, kinh phí cho việc áp dụng BIM được tính trong tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng và chi phí quản lý bảo trì công trình.

Về thông tin, tuyên truyền

Tổ chức thông tin, tuyên truyền về BIM thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về áp dụng BIM, các giải pháp về BIM để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong lĩnh vực đầu tư xây dựng đối với việc áp dụng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt nhà tù Sơn La, tỉnh Sơn La

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2513/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt nhà tù Sơn La, tỉnh Sơn La.

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch có tổng diện tích khoảng 31,6 ha thuộc các phường Tô Hiệu và phường Chiềng Lẽ, thành phố Sơn La,

bao gồm: di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La, Nghĩa trang liệt sỹ Nhà tù Sơn La; khu vực bảo vệ di tích mở rộng; quy mô dự kiến khoảng 7,7 ha.

Các công trình, địa điểm lịch sử và khu vực vùng đệm có liên quan tới khu di tích; quy mô dự kiến lập quy hoạch khoảng 16,1 ha, bao gồm:

Di tích Mỏ nước (điểm lấy nước dưới suối

Nậm La của tù nhân để vận chuyển lên đồi Khau Cỏ, nay là khu vực Ao cá Bắc Hồ);

Khu vực vùng đệm có liên quan đến khu di tích, bao gồm: toàn bộ khu rừng cây, dân cư và các cơ quan nằm trên đồi Khau Cỏ (phía khu nhà tù), khu cơ quan và dân cư trên đỉnh đồi thung lũng Gốc Ôi (phía khu nghĩa trang); quy mô khoảng 13,8ha;

Khu vực dân cư và cơ quan phía Bắc đồi Khau Cỏ, bao gồm: các địa điểm lịch sử trong khu vực đồi Khau Cỏ gắn với các hoạt động bí mật thời kỳ hoạt động của chi bộ Nhà tù Sơn La, quy mô khoảng 2,3 ha.

Mục tiêu lập quy hoạch:

Bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử Nhà tù Sơn La, để di tích trở thành điểm giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống uống nước nhớ nguồn cho các thế hệ người Việt Nam.

Mục tiêu xây dựng khu vực đồi Khau Cỏ thành công viên lịch sử - văn hóa hấp dẫn gắn với các giá trị của di tích và giá trị văn hóa truyền thống Tây Bắc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Xác định chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất

cho khu vực di tích, khu dân cư, khu vực bảo vệ môi trường sinh thái. Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích theo đồ án Quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định quản lý, các biện pháp quản lý và bảo vệ di tích; kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và khu vực vùng đệm phù hợp với đồ án Quy hoạch được duyệt và các đồ án Quy hoạch khác có liên quan.

Về tính chất quy hoạch

Khu vực quy hoạch này là di tích quốc gia đặc biệt; là nơi mang đậm nét văn hóa các dân tộc của tiểu vùng Tây Bắc; nằm trong vùng có vị trí quan trọng về an ninh - quốc phòng; là điểm du lịch lịch sử văn hóa của Sơn La và vùng Tây Bắc.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2532/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Mục tiêu phát triển

Mục tiêu tổng quát:

Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế, chủ động hội nhập, phát triển kinh tế biển, du lịch, năng lượng. Đến năm 2030, xây dựng tỉnh Bình Thuận căn bản thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại; có đủ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết,

đồng bộ, liên thông với cả nước; an sinh xã hội và phúc lợi được đảm bảo, đời sống nhân dân được cải thiện, môi trường được bảo vệ tốt; quốc phòng - an ninh không ngừng được củng cố, trật tự xã hội được giữ vững.

Nội dung quy hoạch:

Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực

Khu vực nông - lâm - ngư nghiệp, nông thôn

Về nông nghiệp: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại; phát triển nông

thôn gắn với đô thị, công nghiệp - dịch vụ. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn đi đôi với bảo vệ môi trường.

Coi trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản, chế biến các loại nông sản, tập trung cải tiến giống cây trồng vật nuôi đi đôi với tăng cường công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, từng bước hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Phát triển nông thôn mới:

Phấn đấu đến năm 2020, hầu hết diện tích canh tác lúa được tưới chủ động, năng lực khai thác từ các công trình thủy lợi đạt 80%; có trên 60% hộ nông dân sử dụng nước sạch; tất cả các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các thôn đều có đường ô tô thông suốt đến trung tâm; đáp ứng nhu cầu về điện cho sản xuất và sinh hoạt của 100% hộ dân ở các khu dân cư tập trung.

Khu vực công nghiệp - xây dựng:

Thúc đẩy mạnh mẽ phát triển công nghiệp, chú trọng đúng mức phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; tập trung phát triển công nghiệp điện năng, công nghiệp chế biến sâu quặng sa khoáng titan.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đảm bảo đồng bộ; hoàn chỉnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp và thu hút đầu tư lấp đầy tối thiểu 80% diện tích cho thuê các khu công nghiệp.

+ Về xây dựng: Nâng cao năng lực xây dựng, tăng dần quy mô, chất lượng; tập trung vào các công trình trọng điểm trên địa bàn; tiếp tục chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, hiện đại phù hợp với yêu cầu trong từng giai đoạn phát triển.

+ Về dịch vụ: Đa dạng hóa loại hình dịch vụ và nâng cao trình độ phát triển của các ngành và sản phẩm dịch vụ; tập trung phát triển các ngành, sản phẩm dịch vụ: Dịch vụ thương mại, du lịch, dịch vụ xây dựng, khách sạn, nhà hàng, tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, thông tin truyền thông, dịch vụ logistics, giáo dục và

đào tạo, y tế...

Phát triển các lĩnh vực xã hội:

Lao động và giải quyết việc làm

Đến năm 2020: Nguồn lao động chiếm 62% dân số, nhu cầu lao động làm việc chiếm khoảng 60,4% dân số (chiếm 97,5% tổng nguồn lao động); giai đoạn 2016 - 2020 cần giải quyết việc làm cho khoảng 68.430 lao động (mới tăng thêm). Cơ cấu lao động làm việc đạt: Khu vực nông nghiệp chiếm 40,5%; khu vực công nghiệp chiếm 26,4%; khu vực dịch vụ chiếm 33,1%. Tổng số lao động qua đào tạo đạt 65 - 70%.

Đến năm 2030: Nguồn lao động chiếm 63% dân số, nhu cầu lao động làm việc chiếm khoảng 61,0% dân số (chiếm 96,8% tổng nguồn lao động); giai đoạn 2021 - 2030 cần giải quyết việc làm cho khoảng 58.010 lao động (mới tăng thêm). Cơ cấu lao động làm việc ở khu vực nông nghiệp chiếm 22%; khu vực công nghiệp chiếm 40%; khu vực dịch vụ chiếm 38%. Tổng số lao động qua đào tạo đạt 70 - 75%.

Giáo dục - đào tạo:

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền làm cho cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân, đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư cho phát triển; thực hiện nhiệm vụ giáo dục phải kết hợp đồng bộ ba môi trường giáo dục là gia đình, nhà trường và xã hội. Chú trọng nâng chất lượng giáo dục ở các vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác giảm nghèo, an sinh xã hội:

Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) giai đoạn 2016 - 2020 giảm bình quân hàng năm từ 1 - 1,2%/năm, riêng các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn giảm từ 2 - 3%/năm.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục giảm nghèo một cách bền vững gắn với giải quyết có hiệu quả những bức xúc về mặt xã hội; quan tâm đúng mức vùng đồng bào

dân tộc thiểu số.

Phát triển khoa học - công nghệ:

Thực hiện tốt chính sách đổi mới công nghệ - thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh; vận động, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, cho năng suất và giá trị gia tăng cao.

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước về khoa học công nghệ.

Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật:

Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư giải quyết cơ bản những nhu cầu cấp bách, thiết yếu nhất và hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ, liên thông với cả nước, đảm bảo cho tăng trưởng nhanh, bền vững, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới, thu hẹp dần khoảng cách và thúc đẩy phát triển đồng đều giữa các vùng trong tỉnh và nâng cao đời sống nhân dân, đáp ứng yêu cầu công nghiệp, hiện đại hóa.

Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng thể và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế.

Định hướng phát triển không gian theo lãnh thổ:

Phát triển không gian theo quy hoạch sử dụng đất:

Trong giai đoạn đến năm 2020 cơ cấu sử dụng đất trên địa bàn tỉnh chuyển dịch theo hướng: Đất nông nghiệp sẽ giảm từ 86% năm 2015 xuống còn 84% trong tổng diện tích tự nhiên; đất phi nông nghiệp sẽ tăng từ 12% lên 14% trong tổng diện tích tự nhiên; đất chưa sử dụng giảm từ 2,3% xuống còn 1,7% trong tổng diện tích tự nhiên.

Định hướng phát triển hệ thống đô thị:

Đến năm 2020 tỉnh Bình Thuận phát triển tổng cộng 15 đô thị, trên cơ sở nâng cấp mở

rộng 14 đô thị hiện có, xây dựng mới 1 đô thị, bao gồm: 1 đô thị loại II (thành phố Phan Thiết), 1 đô thị loại III (thị xã La Gi), 1 đô thị loại IV (thị xã Phan Rí Cửa) và 12 đô thị loại V.

Đến năm 2030: tỉnh Bình Thuận phát triển tổng cộng 21 đô thị, trên cơ sở nâng cấp mở rộng các đô thị trong giai đoạn trước và xây dựng thêm các đô thị mới, bao gồm: 1 đô thị loại I (thành phố Phan Thiết), 2 đô thị loại III (thị xã La Gi, thị xã Phan Rí Cửa), 3 đô thị loại IV (Liên Hương, Chợ Lầu, Võ Xu) và 15 đô thị loại V.

Định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo không gian:

Vùng tỉnh Bình Thuận được phân thành 4 vùng phát triển kinh tế cụ thể như sau:

Vùng kinh tế động lực: Gồm thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Hàm Thuận Nam và huyện đảo Phú Quý; thành phố Phan Thiết vừa là đô thị trung tâm toàn vùng và là hạt nhân vùng động lực.

Vùng kinh tế phía Tây Nam: Gồm thị xã La Gi và huyện Hàm Tân, là vùng phát triển năng động thứ 2 của tỉnh Bình Thuận; đô thị hạt nhân là thị xã La Gi.

Vùng kinh tế La Ngà: Gồm huyện Tánh Linh và Đức Linh, đô thị hạt nhân là thị trấn Võ Xu.

Vùng kinh tế phía Đông Bắc: Gồm huyện Bắc Bình và huyện Tuy Phong, thị xã Phan Rí Cửa là đô thị trung tâm vùng Đông Bắc.

Các giải pháp thực hiện quy hoạch:

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh của môi trường kinh doanh của tỉnh.

Nâng cao chất lượng quy hoạch, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch: Rà soát quy hoạch phát triển từng ngành, từng lĩnh vực phù hợp với quy hoạch chung của cả nước, của vùng và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế nói chung, từng ngành nói riêng, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế và khu vực.

Đổi mới cơ chế, chính sách huy động, phân

bổ, sử dụng vốn đầu tư: Thực hiện quyết liệt, hiệu quả tái cơ cấu đầu tư công; khắc phục hiệu quả tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, thiếu đồng bộ. Xây dựng và thực hiện nhất quán, hiệu quả kế hoạch đầu tư trung hạn; trong đó tập trung vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng; dành một phần thỏa đáng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và quy hoạch quỹ đất xây dựng các khu dân cư tạo vốn.

Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; nâng cao chất lượng doanh nghiệp tư nhân: Thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo đúng quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bảo đảm doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường và cạnh tranh bình đẳng như các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả và liên kết, giữa các ngành, lĩnh vực, liên kết hợp tác với các địa phương trong cả nước và hội nhập quốc tế: Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu sản xuất, ưu tiên phát triển những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, áp dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ sạch, sử

dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội về hội nhập kinh tế quốc tế.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tạo Điều kiện thuận lợi cho tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng: Tăng cường thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược đào tạo nghề gắn với nhu cầu xã hội giai đoạn 2012 - 2020; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Thuận đến năm 2020,...

Phát triển khoa học và công nghệ thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng: Triển khai chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ đối với các doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và bảo hộ thương hiệu. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký nhãn hiệu thanh long Bình Thuận và nước mắm Phan Thiết ra nước ngoài.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Bạc Liêu có Quyết định quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh

Ngày 04 tháng 11 năm 2016, UBND tỉnh Bạc Liêu có Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

Phân cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nghĩa trang cấp I: Nghĩa trang Quốc gia;

Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích đất từ 30ha đến 60ha;

Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích đất

từ 10ha đến dưới 30ha;

Các nguyên tắc đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Tất cả các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải được quy hoạch. Việc quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng tuân thủ pháp luật về quy hoạch, xây dựng và bảo vệ môi trường.

Việc quản lý đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

Việc táng được thực hiện trong các nghĩa trang, trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải đảm bảo vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của UBND cấp huyện.

Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

Vệ sinh mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định về y tế.

Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh

Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang: Diện tích khu mai táng tối đa là 60%; các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu là 40%.

Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa là 5 m²/mộ đối với người lớn và 3 m²/mộ trẻ em.

Diện tích sử dụng đất cho mộ cát táng và lọ tro cốt sau hỏa táng tối đa là 3 m²/mộ.

Thể tích ô để lọ tro cốt hỏa táng tối đa là 0,125 m³.

Kích thước mộ và huyệt mộ:

Mộ hung táng hoặc chôn cất một lần:

Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 2,4m x 1,4m x 0,8m.

Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x cao): 2,2m x 0,9m x 1,5m.

Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng:

Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 1,5m x 1,0m x 0,8m.

Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x cao): 1,2m x 0,8m x 0,8m.

Kích thước ô để lọ tro cốt (dài x rộng x cao): 0,5m x 0,5m x 0,5m.

Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang: Trục giao thông chính tối thiểu là 7m; đường giữa các lô mộ tối thiểu là 3,5m; lối đi bên trong các lô mộ tối thiểu là 1,2m; khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu là 0,8m; khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu là 0,6m.

Yêu cầu quy hoạch đối với cơ sở hỏa táng:

Diện tích sử dụng đất (tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất)) cơ sở hỏa táng: Khu văn phòng tối đa là 10%; khu tang lễ và hỏa táng tối đa là 30%; nhà lưu cốt tối đa là 25%; hạ tầng kỹ thuật tối đa là 35%.

Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải được xây dựng đồng bộ.

Xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

Cải tạo nghĩa trang

Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, còn diện tích hoặc có quỹ đất để mở rộng để tiếp tục các hoạt động táng nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Nội dung cải tạo nghĩa trang gồm:

Xác lập ranh giới, thời gian sử dụng và phạm vi phục vụ; Trồng cây xanh xung quanh và trong nghĩa trang; Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Đối với diện tích đất chưa sử dụng: Phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Đóng cửa nghĩa trang

Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo

quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh.

Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp:

Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống cộng đồng, không còn phù hợp với nghĩa trang vùng tỉnh.

Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch chi tiết

xây dựng nghĩa trang, cải tạo, mở rộng, đóng cửa, di dời nghĩa trang cấp II, III, cấp IV và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng do mình quản lý.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2016.

Xem toàn văn tại (www.baclieu.gov.vn)

UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh

Ngày 19 tháng 12 năm 2016, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu hệ thống thoát nước:

Chủ sở hữu hệ thống thoát nước có các quyền sau đây: Giám sát, kiểm tra hệ thống thoát nước theo định kỳ và đột xuất để đảm bảo tính hiệu quả của các hoạt động quản lý, vận hành theo Hợp đồng đã ký; thanh toán tiền cho đơn vị quản lý vận hành; hỗ trợ đơn vị thoát nước trong việc đấu nối các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước.

Trách nhiệm của các hộ sử dụng dịch vụ thoát nước

Các hộ phát sinh nước thải sinh hoạt và không phải nước thải sinh hoạt đều phải có trách nhiệm đấu nối vào hệ thống thoát nước công cộng; đối với các công trình và nhà ở mới xây dựng mà hệ thống thoát nước đã được xây dựng và sẵn sàng để sử dụng ở gần khuôn viên của chủ thể, việc đấu nối phải được hoàn tất trước khi nhà hoặc công trình đó được đưa vào

sử dụng. Các hộ xả nước thải trực tiếp vào môi trường thì trước khi xả thải cần phải có giấy phép của cơ quan địa phương có thẩm quyền (Sở Tài nguyên và Môi trường) cho phép xả trực tiếp vào môi trường (đối với trường hợp lượng xả thải quy mô > 5m³/ngày đêm và có chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ). Các hộ xả nước gián tiếp phải có biện pháp điều chỉnh để nước tự chảy vào hệ thống thoát nước công cộng; phải đảm bảo mọi loại nước mưa và nước thải phát sinh trong giới hạn khuôn viên của mình đều được thu gom và vận chuyển vào hệ thống thoát nước công cộng.

Quản lý hệ thống thoát nước mưa

Đơn vị thoát nước có trách nhiệm quản lý hệ thống thoát nước mưa, bao gồm: Xây dựng quy trình quản lý hệ thống thoát nước mưa bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quản lý, vận hành theo quy định, thực hiện quan trắc chất lượng nước trong hệ thống; kiểm tra, bảo trì, nạo vét, duy tu, bảo dưỡng các tuyến cống, mương, hố ga, cửa thu nước mưa, bảo đảm dòng chảy theo thiết kế; định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng các tuyến cống, các công trình thuộc mạng lưới, kịp thời

đề xuất phương án thay thế, sửa chữa (nếu có) với chủ sở hữu; đề xuất các phương án phát triển mạng lưới theo lưu vực.

Quản lý hệ thống thoát nước thải

Đơn vị thoát nước có trách nhiệm quản lý hệ thống thoát nước thải, bao gồm các công việc: Định kỳ kiểm tra độ kín, lắng cặn tại các điểm đấu nối, hố ga và tuyến cống để lập kế hoạch nạo vét, sửa chữa, bảo trì cống và công trình trên mạng lưới; kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình, khi xử lý, đề xuất các biện pháp thay thế, sửa chữa mạng lưới thoát nước và các công trình thoát nước thải; thực hiện quan trắc chất lượng nước thải trong hệ thống phù hợp với pháp luật về bảo vệ môi trường; quy trình quản lý hệ thống thoát nước thải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quản lý, vận hành theo quy định; đề xuất các phương án phát triển mạng lưới theo lưu vực.

Quản lý hệ thống hồ điều hòa

Đơn vị thoát nước có trách nhiệm quản lý hồ điều hòa, bao gồm các công việc: Kiểm soát các hành vi xả nước thải sinh hoạt và nước thải sinh ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh dịch vụ hoặc các hoạt động khác trực tiếp vào hồ điều hòa; giám sát việc khai thác, sử dụng hồ điều hòa tuân thủ theo các quy định của pháp luật để bảo đảm chức năng điều hòa nước mưa và môi trường; định kỳ hàng năm tiến hành kiểm tra để có kế hoạch nạo vét đáy hồ, vệ sinh lòng hồ và bờ hồ; xây dựng quy trình quản lý, khai thác, sử dụng hồ điều hòa.

Quy định về xử lý nước thải tập trung và phi tập trung

Nước thải tại các khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề phải được thu gom vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung để tiết kiệm chi phí xây dựng vận hành nhà máy xử lý đồng thời đảm bảo việc kiểm soát mức độ ô nhiễm của nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Tại các khu vực chưa được kết nối hoặc điều kiện thực tế không cho phép kết nối với hệ

thống thoát nước tập trung thì cho phép xử lý nước thải phi tập trung. Tùy theo tổng lượng nước thải tính toán của từng khu vực để lựa chọn giải pháp xử lý nước thải phù hợp.

Nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước

Việc nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước phải đảm bảo các nguyên tắc:

Phải có kế hoạch cụ thể về thời gian, biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và bảo đảm vệ sinh môi trường trước khi tiến hành nạo vét. Thực hiện các biện pháp cần thiết như đặt tín hiệu, biển báo công trình,... để đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

Chất thải sau khi nạo vét phải đổ vào thùng kín, không được để rò rỉ ra ngoài và phải vận chuyển về đúng nơi quy định.

Nạo vét đến đâu, phải tiến hành đậy nắp đậy, chèn khít mạch hệ thống thoát nước đến đó. Không được để miệng cống, hố ga hở qua đêm. Không tổ chức nạo vét từ 11 giờ đến 14 giờ và từ 17 giờ đến 19 giờ hàng ngày.

Quản lý bùn thải của hệ thống thoát nước và bùn thải từ bể tự hoại

Bùn thải được phân loại để quản lý và lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp.

Phân loại bùn thải; lựa chọn công nghệ xử lý bùn thải; thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường, Điều 25 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và Điều 2, Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-BXD và các quy định hiện hành của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

Khi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải phải đầu tư xây dựng công trình xử lý bùn thải; bùn thải khi xử lý phải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

Dịch vụ thoát nước

Đấu nối hệ thống thoát nước

Tất cả các hộ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải hoặc tại những khu vực đã được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống thoát nước là đối tượng bắt buộc phải đấu nối

vào hệ thống thoát nước trừ những trường hợp được quy định về miễn trừ đầu nối sau: Gắn nguồn tiếp nhận mà chất lượng nước thải bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường và việc đầu nối vào hệ thống thoát nước chung có thể gây những gánh nặng bất hợp lý về kinh tế cho hộ thoát nước; tại địa bàn chưa có mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước tập trung.

Trường hợp hệ thống thoát nước của khu dân cư nông thôn tập trung, làng nghề, cụm công nghiệp và khu công nghiệp đầu nối vào hệ thống thoát nước đô thị thì được coi như một hộ sử dụng dịch vụ thoát nước đô thị và phải tuân theo các quy định đầu nối của hệ thống thoát nước.

Các hộ thoát nước chỉ được phép thực hiện đầu nối vào hệ thống thoát nước thoát nước công cộng sau khi đã có văn bản thỏa thuận đầu nối giữa đơn vị thoát nước và hộ thoát nước.

Tiếp cận với các công trình xả nước thải

Hộ thoát nước phải tạo điều kiện cho đơn vị

thoát nước tiếp cận kiểm tra các công trình xả nước thải bên trong nhà, khuôn viên và cung cấp các số liệu kỹ thuật khi có yêu cầu.

Đơn vị thoát nước có quyền lấy mẫu nước thải trong hồ kiểm tra của hộ thoát nước bất cứ lúc nào, kết quả xét nghiệm mẫu nước thải có thể sử dụng làm cơ sở để tính giá dịch vụ thoát nước.

Tiêu chuẩn dịch vụ thoát nước

Đơn vị quản lý vận hành thoát nước phải xây dựng “Mục tiêu chất lượng dịch vụ thoát nước” đồng thời công bố với hộ thoát nước làm căn cứ để đánh giá việc thực hiện dịch vụ.

Nội dung của “Mục tiêu chất lượng dịch vụ thoát nước” phải được cấp có thẩm quyền thẩm định đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại
(www.quangbinh.gov.vn)**

Thẩm định “Nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn 2050”

Ngày 28/12/2016, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định “Nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn 2050”. Hội nghị do Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì. Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa, đại diện: Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam.

Theo Báo cáo của đơn vị tư vấn lập Nhiệm vụ (Viện Quy hoạch kiến trúc Thanh Hóa), KKT Nghi Sơn được thành lập theo Quyết định số 1364/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/10/2007, với chức năng là KKT tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là công nghiệp lọc - hóa dầu, công nghiệp nặng và công nghiệp cơ bản, gắn với việc xây dựng và khai thác có hiệu quả cảng biển nước sâu, đồng thời là khu đô thị công nghiệp - dịch vụ - du lịch quan trọng của tỉnh Thanh Hóa và vùng Nam Thanh - Bắc Nghệ.

Sau 10 năm thành lập, Nghi Sơn trở thành KKT ven biển có sức hấp dẫn lớn đối với nhiều chủ đầu tư trong và ngoài nước, với 134 dự án lớn, nhỏ. Trong đó có những dự án quan trọng như: Dự án Liên hợp lọc - hóa dầu Nghi Sơn, Trung tâm nhiệt điện Nghi Sơn, cảng nước sâu Nghi Sơn.

Phạm vi điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn đến năm 2035, tầm nhìn 2050 bao gồm toàn bộ diện tích thuộc địa giới hành chính huyện Tĩnh Gia, 3 xã thuộc huyện Nông Cống (Yên Mỹ, Công Bình, Công Chính) và 3 xã thuộc huyện Như Thanh (Thanh Tân, Thanh Kỳ, Yên Lạc), với tổng diện tích 106.000ha (gồm đất liền, đảo và mặt biển).

Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn đến năm 2035, tầm nhìn



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại Hội nghị

2050 nhằm các mục tiêu sau: Nhằm khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Thanh Hóa và khu vực Bắc Trung Bộ; xây dựng KKT Nghi Sơn thành khu vực phát triển năng động, một trọng điểm phát triển phía Nam của vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; xây dựng và phát triển KKT Nghi Sơn thành một khu vực phát triển công nghiệp tổng hợp đa ngành, gắn với khai thác có hiệu quả cảng biển nước sâu; tạo nhiều việc làm, thúc đẩy đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước hình thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; từ nay đến năm 2025, hình thành môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi, phấn đấu trở thành một khu vực đô thị phát triển năng động và hiện đại.

Về cơ cấu tổ chức không gian, điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn đến năm 2035, tầm nhìn 2050 tập trung vào những nội dung sau: Bám sát các yếu tố hiện trạng và tính liên kết tổng thể đã được đánh giá, phân tích và khống chế trong phần hiện trạng để lựa chọn đất xây dựng hợp lý nhằm giảm chi phí đầu tư xây dựng, giảm giá thành thuê đất, tạo điều kiện thu hút đầu tư và KKT;

tập trung phát triển tại các khu vực có địa hình tương đối bằng phẳng, kết nối dễ dàng với khung hạ tầng và hệ thống đường giao thông, các khu chức năng đặc thù như du lịch, văn hóa có thể chọn theo địa hình, cảnh quan đẹp trên nguyên tắc phù hợp chức năng và tôn trọng địa hình tự nhiên; hướng phát triển chính của KKT được nghiên cứu bám theo các trục đường đối ngoại chính như tuyến cao tốc Bắc - Nam, đường sắt Bắc - Nam, QL 1A, tuyến đường ven biển, đường Nghi Sơn - Bãi Trành, Nghi Sơn - Cảng hàng không Thọ Xuân.

Sau khi nghe đại diện đơn vị tư vấn trình bày báo cáo tóm tắt “Nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn 2050”, các thành viên Hội đồng thẩm định gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành Trung ương, các chuyên gia đã đưa ra những ý kiến góp ý để đơn vị tư vấn hoàn thiện dự thảo.

Ông Dương Nghĩa, đại diện Văn Phòng Chính phủ nêu ý kiến, đơn vị tư vấn cần phải chú ý đến yếu tố biến đổi khí hậu trong quá trình xây dựng “Nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn 2050”. Bên cạnh đó, KKT Nghi Sơn cần được chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, phục vụ các mục tiêu xây dựng, phát triển KKT. Trong khi đó, ông Trần

Anh Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) đề nghị đơn vị tư vấn lưu ý vai trò các tuyến giao thông, đặc biệt là các trục ngang, trục dọc của KKT, phân tích kỹ hơn mối liên hệ giữa các đô thị trong KKT Nghi Sơn.

Kết thúc Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch Hội đồng yêu cầu đơn vị tư vấn tập trung vào những nội dung trọng tâm của “Nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn 2050”, tránh đề cập chung chung, dàn trải, chú trọng khai thác diện tích mặt biển, tăng diện tích đất phục vụ công nghiệp, đồng thời đưa định hướng quy hoạch không gian vào trong Nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050. Theo Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn, tỉnh Thanh Hóa cần thuê chuyên gia nước ngoài tham gia góp ý điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn yêu cầu đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định, sớm hoàn thiện dự thảo “Nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn 2050”.

Trần Đình Hà

Hội thảo Tham vấn bộ chỉ số đô thị phục vụ xây dựng hệ thống CSDL phát triển đô thị quốc gia

Ngày 10/1/2017, tại Hà Nội, Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) phối hợp với Ngân hàng Thế giới tổ chức Hội thảo Tham vấn bộ chỉ số đô thị phục vụ xây dựng hệ thống CSDL phát triển đô thị quốc gia. Dự Hội thảo có ông Trần Quốc Thái - Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, đại diện WB Việt Nam, đại diện các Bộ, ngành, các hội, hiệp hội có liên quan, đại diện

UBND các thành phố khu vực miền núi và trung du phía Bắc, vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

Hội thảo được tổ chức nhằm tham vấn ý kiến của các chuyên gia cũng như đại diện UBND các thành phố khu vực miền núi và trung du phía Bắc và vùng đồng bằng Sông Cửu Long trong việc xây dựng bộ chỉ số đô thị. Phát biểu tại Hội thảo, ông Trần Quốc Thái nhấn mạnh



Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Trần Quốc Thái phát biểu tại Hội thảo

vai trò quan trọng của xây dựng bộ chỉ số đô thị đối với quy hoạch, quản lý và phát triển của đô thị trong tương lai, đồng thời bày tỏ tin tưởng những ý kiến đóng góp của các chuyên gia cũng như đại diện của UBND các thành phố sẽ giúp đơn vị tư vấn hoàn thiện bộ chỉ số một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

Tại Hội thảo, đại diện đơn vị tư vấn trình bày báo cáo Nhiệm vụ A về xác định và thống nhất các chỉ số sẽ được bao gồm trong hệ thống CSDL đô thị quốc gia. Theo đó, Nhiệm vụ A bao gồm các nội dung: Đánh giá nhanh các dữ liệu thông tin hiện có về đô thị Việt Nam; nghiên cứu kế thừa các chỉ số có tính pháp lý của Việt Nam để xây dựng bộ chỉ số đô thị Việt Nam trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; tham khảo các bộ chỉ số đô thị của các tổ chức quốc tế và Việt Nam để xây dựng bộ chỉ số đô thị trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; đề xuất bộ chỉ số đô thị Việt Nam trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Bộ chỉ số đô thị được đề xuất bao gồm 92 chỉ số, trong đó có 47/92 chỉ số theo lộ trình A, còn lại là lộ trình B, C. Những chỉ số thuộc lộ trình B, C hiện tại không thực hiện mà sẽ được triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

Mục đích xây dựng bộ chỉ số đô thị nhằm: Giúp các đô thị lên kế hoạch và quản lý hiệu quả sự phát triển đô thị trong tương lai; giúp các



Quang cảnh Hội thảo

đô thị lồng ghép các tham vấn với người dân về chính sách và kế hoạch, mục tiêu quốc gia để cung cấp cơ sở hạ tầng và dịch vụ đô thị; hỗ trợ Cục Phát triển đô thị, Bộ Xây dựng và các đô thị ở Việt Nam về giám sát và đánh giá các vấn đề liên quan đến quy hoạch và quản lý sự phát triển của đô thị.

Việc lựa chọn các chỉ số được thực hiện theo các nguyên tắc: Các chỉ số lựa chọn phải có khả năng tạo ra các nhóm thông tin; các chỉ số cần phản ánh được các nội dung chủ yếu của mỗi lĩnh vực trong mỗi nhóm thông tin; các chỉ số lựa chọn đảm bảo nguồn thông tin đưa ra có thể thu thập được; các chỉ số lựa chọn đa số là các chỉ tiêu định lượng; các chỉ số được thiết kế theo 3 lộ trình thực hiện với khoảng cách tối đa là 3 năm; các chỉ số chính ở lộ trình A phải được cung cấp số liệu theo chu kỳ quy định và phải có hướng dẫn thu thập và tính toán từng chỉ số.

Cũng tại Hội thảo, đại diện đơn vị tư vấn trình bày những nội dung quan trọng của Nhiệm vụ B về giới thiệu hệ thống phần mềm quản lý CSDL đô thị quốc gia. Mục tiêu của Nhiệm vụ này là xây dựng mô hình kiến trúc hệ thống CSDL đô thị tập trung, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin đô thị, xây dựng phần mềm lưu trữ quản lý và phân tích dữ liệu đô thị quốc gia. Nhiệm vụ B đưa ra các đề xuất: Xây dựng giao diện trang chủ “Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia”; biểu mẫu nhập bộ chỉ số đô thị; bản

đồ phân tích đô thị; biểu đồ phân tích đô thị; biểu mẫu báo cáo tổng hợp; biểu mẫu báo cáo đô thị; thiết lập tiêu chí nâng hạng đô thị; xây dựng phần mềm tích hợp ảnh vệ tinh, phân tích quy hoạch bằng ảnh vệ tinh - khu vực Tây Hồ.

Sau Hội thảo này, các chuyên gia của Ngân

hàng Thế giới tại Việt Nam sẽ tiếp tục làm việc với đơn vị tư vấn trong việc xây dựng bộ chỉ số đô thị phục vụ xây dựng hệ thống CSDL phát triển đô thị quốc gia.

Trần Đình Hà

Geofoam - Giải pháp hiệu quả trong xây dựng cầu đường

Geofoam là những khối xây bằng bọt xốp polystyrene với các đặc tính cường độ cải tiến, được ứng dụng rộng rãi trong xây dựng cầu đường. Công nghệ geofoam đã được áp dụng rất thành công tại nhiều quốc gia trên thế giới suốt hơn 4 thập kỷ qua. Trong năm 2016, geofoam đã được Chính phủ Liên bang Nga công nhận tính hiệu quả cao và ủng hộ việc phát triển sản xuất sản phẩm tại Nga. Hiện tại, KNAUF geofoam đã nhận được chứng nhận tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Xây dựng Nga cấp, và là sản phẩm của nhà sản xuất duy nhất - công ty KNAUF Penoplast (Nga).

Polystyrene sản xuất theo công nghệ sử dụng bọt lần đầu tiên được áp dụng trong xây dựng cầu đường tại Na Uy năm 1972. Khi thiết kế tuyến đường quốc lộ nối liền thủ đô Oslo với thành phố Bergen, các kỹ sư cầu đường Na Uy đã kiến nghị: Các tấm xốp polystyrene độ dày lớn có thể chịu tải trọng rất cao mà không mất đi các đặc tính cơ lý khác. Các đặc tính ưu việt của vật liệu vẫn được duy trì tốt ngay cả khi chịu tác động lớn, liên tục, cũng như sau một thời gian dài tiếp xúc trực tiếp với nước. Thiết kế thử nghiệm với geofoam của Na Uy đã đạt được thời gian kỷ lục - từ khi ý tưởng ra đời, được ủng hộ bởi các cơ quan quản lý cầu đường cho tới khi khởi công thực hiện dự án chỉ chưa đầy 2 tháng. Kết quả ngoài sự mong đợi của các nhà xây dựng: trong các điều kiện tương đương, trước khi công nghệ mới được ứng dụng, đất

lún sụt tới 20 - 30 cm mỗi năm, dẫn tới hư hỏng nặng nề mặt đường. Bọt xốp polystyrene (trong bài này được gọi là geofoam) đã đẩy lui trở ngại này vào quá khứ. Trong vòng 4 thập kỷ qua, riêng tại Na Uy, hơn 500 dự án khác có ứng dụng công nghệ geofoam đã được thực hiện thành công; trong đó có việc xây dựng những tuyến đường có tầm quan trọng chiến lược, như tuyến E-18 (Craigavon, bắc Iceland – Saint Peterburg, Nga) và E-6 (Trelleborg, Thụy Điển – Finnmark, Na Uy).

Công tác giám sát các công trình được xây dựng theo công nghệ geofoam được tiến hành trong một thời gian dài để các chuyên gia Na Uy nghiên cứu cụ thể tình trạng các tuyến đường trong chế độ khai thác lâu dài và thường xuyên chịu tải trọng động lớn; và đi đến kết luận: Công nghệ geofoam giúp đơn giản hóa toàn bộ quy trình thi công, giảm thiểu đáng kể chi phí về thời gian và vốn đầu tư, bảo đảm kéo dài thời hạn vận hành khai thác của công trình. Một ưu điểm nữa của geofoam cũng được các chuyên gia đánh giá rất cao - tuổi thọ cao đã được kiểm chứng qua thực tế. Những khối xây (block) có thể nằm trong nền đắp, kê đá từ 30 đến 35 năm, trong điều kiện chịu tải trọng động và tiếp xúc với nước mà các đặc tính thiết kế không hề thay đổi.

Hiện nay, geofoam được ứng dụng tích cực và thành công tại nhiều quốc gia, trong đó có Anh, Đan Mạch, Phần Lan, Nhật Bản và Mỹ.



Geofoam trong xây dựng cầu đường

Tại Mỹ, geofoam được ứng dụng vào dự án nổi tiếng nhất trong lịch sử ngành xây dựng cầu đường Mỹ - đường hầm Boston Lớn (Big Dig Boston). Sự phức tạp khi xây dựng công trình này ở chỗ: hầm chui là tuyến đường có 8 làn xe nằm ở độ sâu 08m dưới eo biển. Và đường hầm được xây nằm trên các hầm chui của xe điện ngầm chỉ cách khoảng 1,5m. Chỉ một sơ suất nhỏ, nước biển Đại Tây dương cũng có thể làm ngập hầm chui của tuyến xe điện ngầm. Các kỹ sư cần có một loại vật liệu đủ khả năng giảm tải trọng lên tầng đất, ngăn ngừa sự lún sụt, đồng thời đủ sức chịu mức tải trọng động rất cao và liên tục của các dòng phương tiện tham gia lưu thông. Geofoam chính là lời giải xuất sắc nhất cho bài toán này. Ngoài ưu điểm có khối lượng nhỏ, bọt xốp polystyrene còn có khả năng chịu tải trọng tuyệt vời. Biện pháp kỹ thuật được áp dụng đã giúp giảm đáng kể chi phí thời gian và

tiền bạc cho toàn bộ quá trình thi công, so với giải pháp thông thường là xây nền đắp (phương pháp này đòi hỏi việc khoan sâu để đặt các cọc trụ bê tông).

Tuy chất lượng của vật liệu, khả năng sử dụng vật liệu trong những điều kiện khí hậu phức tạp (thậm chí ở vùng đất băng giá vĩnh cửu), và khả năng tiết kiệm tới 20% chi phí thi công đã được kiểm nghiệm qua thực tế; thì trước đây tại Nga, bọt xốp polystyrene hầu như không phát triển. Kinh nghiệm duy nhất ứng dụng bọt xốp polystyrene trong xây dựng cầu đường là dự án xây kè lồi lên cầu vượt ngang qua đường sắt Saint Peterburg - Moskva. Khu vực ở đây nền đất yếu, việc thi công do Tập đoàn quốc gia Dorservice đảm trách. Mọi điều kiện kỹ thuật được Tập đoàn phối hợp với công ty KNAUF Penoplast nghiên cứu kỹ. Các chuyên gia và kỹ sư của cả hai bên đã nghiên cứu kỹ sơ đồ, lên phương án xếp đặt các khối xây xốp polystyrene để giải quyết các nhiệm vụ khác nhau trong cả từng công đoạn thi công, gồm cả việc xây kè chiều cao tới 16m và nhiều công việc khác.

Theo đánh giá của Trung tâm đo lường tiêu chuẩn và đánh giá mức độ phù hợp về mặt kỹ thuật trong xây dựng (FAU) của Liên bang Nga, “các khối xây bằng xốp polystyrene do KNAUF Penoplast sản xuất đạt độ tin cậy cao khi ứng dụng trong xây dựng giao thông, đặc biệt xây nền đắp, kè đường nhẹ tại các khu vực đất yếu”. Các phương án do Trung tâm khuyến nghị áp dụng xốp polystyrene có kè đường ô tô và đường sắt; đường dẫn lên trụ các công trình cầu; mở rộng nền đắp, nền đắp (kè) tại những nơi có nhiều khả năng trượt, lở đất; tu bổ nền đắp tại các khu đất dễ trượt lở; xây tường chống.

Tháng 2/2015, các khối xây KNAUF geofoam đã được Viện phòng chống cháy thuộc Bộ Tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga thử nghiệm



Siêu dự án của thế giới - đường hầm Boston (Big Dig Boston)

mức độ chống chịu hỏa hoạn và công nhận là sản phẩm an toàn, được xếp vào nhóm G3 tức là mức độ bắt lửa rất thấp. Theo ông Dmitri Serebriakov - Giám đốc kinh doanh của công

ty, chúng nhận đạt tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Xây dựng Liên bang Nga cấp cho sản phẩm chính là “đèn xanh” để Nga triển khai sử dụng công nghệ geofom ở cấp quốc gia. “Sự kiện này không chỉ có ý nghĩa đối với công ty nói riêng, mà đối với cả lĩnh vực xây dựng cầu đường Nga nói chung; là sự mở đường cho một công nghệ tiên tiến của châu Âu chính thức thâm nhập thị trường Nga, và đạt được những thành tựu không thể phủ nhận”. Có thể coi geofom là công cụ đáng tin cậy nhất để đơn giản hóa công tác xây dựng cầu đường. Các chuyên gia, các kỹ sư Nga đều tin tưởng rằng KNAUF geofom sẽ trở thành một trong những vật liệu thông dụng nhất trong xây dựng ô tô và đường sắt, cũng như trong việc giải quyết các bài toán về cảnh quan bên trong bức tranh đô thị hiện đại.

S. Sergey

**Giám đốc truyền thông KNAUF
Penoplast (Nga)**

*Nguồn: Tạp chí VLXD, Thiết bị &
Công nghệ thế kỷ XXI (Nga)
tháng 10/2016*

Phát triển phương pháp xử lý chất thải rắn bằng công nghệ nóng

Các công nghệ đã và đang được nghiên cứu nhằm xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) gồm có:

- Đốt tại nhà máy đốt rác;
- Phân ly với việc thu được kim loại đen và kim loại màu, giấy và phân bón, vật liệu xây dựng;
- Sản xuất khí sinh học trong bể sinh học;
- Nhiệt phân trên nhiệt độ trung bình và nhiệt độ thấp, tuy nhiên phương pháp này chưa được xem là giải pháp tích cực cho vấn đề do quy trình diễn ra chậm (năng suất thấp, việc tái

sử dụng nguồn năng lượng tiềm ẩn trong CTRSH mới đạt mức thấp, thải nhiều chất thải thứ cấp và gây ô nhiễm môi trường, chi phí tái chế cao).

Giải pháp có thể chấp nhận cho vấn đề khó khăn và cấp bách trong tái chế CTRSH rõ ràng là cần phải đồng thời đạt được các mục tiêu sau:

- Cường độ của quy trình xử lý cao;
- Năng suất của thiết bị xử lý cao;
- Giảm thiểu lượng chất thải trong CTRSH. Để tạo ra được các điều kiện cần thiết trong

quá trình tái chế CTRSH nêu trên đòi hỏi sự nghiên cứu chi tiết về động học (cơ chế và vận tốc) của các quá trình nhiệt hóa, ứng dụng các



Hình 1: Bãi chôn lấp CTRSH

thành tựu mới nhất của kỹ thuật và công nghệ nhiệt độ cao.

Dưới đây là các phương pháp đã được giới thiệu rộng rãi về quy trình xử lý CTRSH.

Phương pháp truyền thống tái chế CTRSH là chôn lấp (Hình 1).

Nhiều doanh nghiệp sử dụng phương pháp chôn lấp, nên các đô thị lâm vào tình trạng tích lũy rác thải, trong khi đó các chất độc hại chứa trong rác thải lại là một nguy cơ lớn ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của người dân nội thành và khu vực ngoại vi.

Thông thường trong nội thành và ngoại ô thường xuất hiện các bãi chôn lấp rác bất hợp pháp, gây ô nhiễm do sự độc hại đối với con người và tất cả các khu vực xung quanh. Đây là hậu quả của tình trạng một số doanh nghiệp chưa quan tâm đầy đủ đến việc xử lý CTRSH.

Công nghệ chôn lấp CTRSH như sau: Trước tiên cần nén CTRSH nhằm giảm thể tích và loại ẩm, qua đó ngăn ngừa khả năng tái tạo hoạt động của vi sinh vật.

Lưu ý là trước khi chôn lấp cần bảo đảm trong CTRSH không chứa các thành phần độc hại, do các chất độc hại đó cần phải được phân loại và chôn lấp tại bãi chôn lấp chuyên dụng dành riêng cho chất thải độc hại.

Quy trình chôn lấp CTRSH cần kết hợp với việc phục hóa đất, nghĩa là sau đó môi trường đất

sẽ được phục hồi sau một thời gian nhất định.

Nhược điểm cơ bản của phương pháp chôn lấp là cần sử dụng nhiều diện tích đất và tình trạng đó làm nảy sinh vấn đề cho các đô thị lớn và siêu đô thị.

Một phương pháp tái chế CTRSH được sử dụng tương đối rộng rãi khác là tái chế tổng hợp. Công nghệ này trích xuất các thành phần có giá trị chứa trong CTRSH như kim loại màu, giấy, thủy tinh và các chất khác.

Sắt sau khi được trích xuất từ CTRSH sẽ được xử lý nhiệt và luyện than. Giấy cũng được



Hình 2: Ủ phân hữu cơ

chế biến thành bột giấy, sau đó được sử dụng trong sản xuất các tông, các cuộn giấy gói, giấy in báo, v.v...

Một phương pháp tái chế CTRSH khác được sử dụng tương đối phổ biến là ủ phân hữu cơ (Hình 2).

Mục đích của phương pháp ủ phân hữu cơ là tái chế CTRSH thành phân hữu cơ bằng cách phân hủy hóa sinh học các thành phần hữu cơ chứa trong chất thải.

Ưu điểm của phương pháp: Sử dụng phân hữu cơ làm phân bón trong nông nghiệp.

Nhược điểm: Phân hữu cơ sản xuất ra có chứa một lượng lớn kim loại màu.

Việc ủ phân được thực hiện trong thời gian một tháng trong đường hầm kín đặc biệt, bề chuyên dụng.

Phương pháp khác tái chế CTRSH thường được sử dụng là xử lý nhiệt (hoặc đốt), mà

được giới thiệu trong (Hình 3).

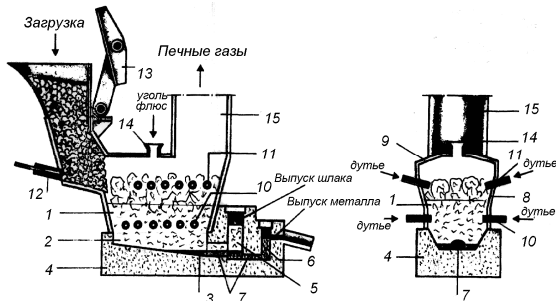
Ưu điểm của phương pháp này là nhiệt thu được từ quá trình đốt chất thải có thể được sử dụng để sản xuất điện năng và sưởi ấm các tòa nhà.

Nhược điểm của phương pháp này là phát tán vào không khí các chất có thể gây các bệnh nguy hại cho sức khỏe con người.

Sau đây chúng ta sẽ xem xét phương án tái chế CTRSH được đề xuất trong bài báo này



Hình 3: Lò đốt chất thải sinh hoạt rắn



Hình 4: Tái chế chất thải sinh hoạt rắn bằng phương pháp nóng

- 1, 2 - Lớp tro xỉ; 3 - Lớp kim loại; 4 - Đáy lò làm bằng vật liệu chịu lửa; 5, 6 - Các ống hút tháo xỉ và kim loại; 7 - Dẫn dòng chảy; 8 - Thành lò được làm mát; 9 - Mái lò dạng vòm được làm mát; 10, 11 - Các ống cấp không khí và nhiên liệu; 12 - Thiết bị cấp liệu; 13 - Nắp lò; 14 - Phễu cấp liệu; 15 - Ống thoát khí

theo đó quy trình tái chế CTRSH được thực hiện trong lò đốt tầng sôi. So với các loại thiết bị khác, sự khác biệt của thiết bị lò đốt tầng sôi là cấu tạo đơn giản, kích thước nhỏ, năng suất cao và độ tin cậy hoạt động cao.

CTRSH định kỳ được đưa vào thiết bị cấp liệu, tại đây một cơ cấu đẩy đẩy CTRSH vào bồn thu gom tro xỉ. Bồn được cấp không khí đã được làm giàu ôxy tới 20%. Trong bồn CTRSH được trộn lẫn với một hỗn hợp tan chảy và liên tục được tạo bọt. Do quá trình diễn ra trên nhiệt độ cao (khoảng 1.500°C) do vậy CTRSH được nhiệt phân trong đó các chất hữu cơ bị phân hủy trên nhiệt độ cao và sản phẩm của quy trình xử lý CTRSH chuyển thành dạng khí.

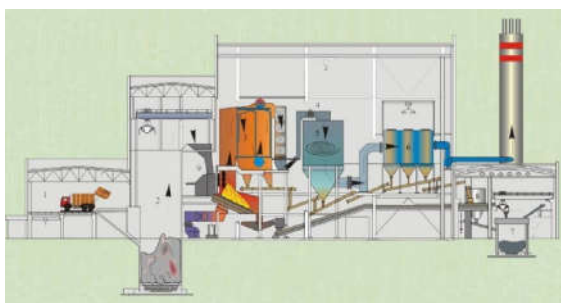
Thành phần khoáng chất ngưng tụ dạng rắn được hòa tan trong xỉ, kim loại ở trạng thái lỏng ngưng tụ chảy xuống khu vực đáy lò, còn bản thân các thành phần kim loại có trong CTRSH thì được nấu chảy và chuyển sang dạng lỏng và khí.

Chất thải được chuyển đến các điểm tái chế có giá trị nhiệt đốt cháy khác nhau. Do CTRSH có nhiệt lượng thấp nên để giúp chế độ nhiệt của quy trình tái chế luôn trong trạng thái ổn định thì lò tầng sôi được cấp thêm một lượng nhỏ than hoặc khí đốt. Với mục tiêu tạo ra được thành phần xỉ như mong muốn, lò được cấp thêm chất phụ gia hỗ trợ tạo xỉ.

Thành phần của xỉ có thể được dự đoán trước sau khi thu được một số lượng đa dạng các chủng loại chế phẩm để sản xuất vật liệu xây dựng, như các thành phần sản xuất loại sợi khoáng, xi măng, đá dăm, v.v... Từ lò tầng sôi, xỉ chảy qua ống hút chuyển sang công đoạn tái chế.

Kim loại chứa trong CTRSH sau khi được xử lý trên nhiệt độ cao, sẽ ngưng tụ thành dạng lỏng qua ống hút chảy vào thùng đựng và sau đó lại được đưa vào lò để tái chế hoặc chuyển sang công đoạn tạo hạt hoặc đổ thành các thỏi riêng.

Các sản phẩm của công đoạn đốt ở dạng khí (sản phẩm nhiệt phân và các sản phẩm của quá trình chuyển hóa chất thải sang dạng khí) được đốt cháy triệt để cho đến khi hoàn thành quá trình đốt cháy nhằm tránh tình trạng trong khí thải ra còn chứa các chất có nguy cơ gây bệnh ung thư như chất dioxin và các tác nhân nguy hại cho môi trường sinh thái khác, quy trình đốt được thực hiện trong điều kiện có sự



Hình 5: Nhà máy đốt chất thải sinh hoạt rắn

cung cấp khí được làm giàu oxy đến 20%.

Khí lò đốt có nhiệt độ cao (khoảng 1500°C) hình thành trong lò đốt tầng sôi sẽ được máy bơm bơm vào thiết bị tạo hơi nước để hoàn thành quá trình đốt cháy. Sau đó khí được làm nguội đến một nhiệt độ nhất định và đưa vào hệ thống làm sạch. Trước khi thải vào khí quyển các chất khí đó được làm sạch các chất gây ô nhiễm và bụi bằng thiết bị lọc chuyên dụng.

Do quá trình tái chế CTRSH diễn ra trên nhiệt độ cao, các sản phẩm của quá trình cháy có chứa một hàm lượng nhỏ chất oxit nitơ (NOx) và các hợp chất hữu cơ có thể gây bệnh ung thư. Bên cạnh đó trong quá trình tái chế CTRSH khi các kim loại kiềm có trong thành phần của sản phẩm quá trình tái chế tồn tại dưới dạng khí, thì các chất khí sẽ tạo điều kiện cho sự gắn kết các chất flo, clo và oxit lưu huỳnh, thành các hợp chất không gây hại. Hợp chất này tồn tại ở dạng các hạt bụi rắn dễ dàng bị thu gom trong quá trình làm sạch khí.

Việc sử dụng không khí bão hòa oxy ở mức 20% giúp giảm khối lượng sản phẩm phát sinh từ quá trình đốt. Do vậy, lượng chất có hại cho môi trường sinh thái phát thải ra môi trường cũng giảm.

Xỉ tro lúc này trở thành sản phẩm của giai đoạn ngưng tụ và được chuyển sang công đoạn sản xuất nguyên liệu thứ cấp dành cho sản xuất vật liệu xây dựng.

Bụi thoát ra cùng với các sản phẩm của quá trình đốt cháy được thu gom một cách chọn lọc bằng thiết bị lọc bụi, trong đó bụi kích thước hạt lớn được đưa trở lại lò đốt tầng sôi để tiếp tục xử lý còn bụi có kích thước hạt nhỏ mịn thường là kim loại màu nặng thích hợp cho việc sản xuất nguyên liệu thứ cấp và sử dụng trong luyện kim màu.

Kết luận:

Những ưu điểm của loại hình chế biến CTRSH này bao gồm:

- Giải quyết các vấn đề môi trường: Không thải ra chất là sản phẩm của quá trình đốt như các chất poly clo hóa Dibenzodioxin và dibenzofuran;
- Thu được các chế phẩm sử dụng cho việc tái chế sản xuất nguyên liệu thứ cấp;
- Năng suất cao;
- Lượng bụi phát thải thấp.

Những nhược điểm của phương pháp tái chế CTRSH này bao gồm:

- Khối lượng lao động cao (cần thực hiện các công đoạn như phân loại, nghiền đạt kích thước mong muốn, tách nước làm mát);
- Sử dụng hệ thống làm sạch khí thải sử dụng hỗn hợp cacbon monooxit và khí hydro (khí tổng hợp) có giá thành cao.

Barusheva O.B., Khabibullin Yu.Kh.

Nguồn: Chuyên san của Trường đại học

Kiến trúc - Xây dựng Kazan, Số 2/2016

ND: Huỳnh Phước

Các biện pháp chủ đạo đẩy nhanh công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới

1. Chính sách hỗ trợ cơ chế

Nhà nước cần dẫn dắt ngành xây dựng đẩy nhanh cải cách cung cấp, nhanh chóng xác

định rõ các chính sách phát triển công nghiệp hóa trong công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới, xác lập về mặt lập pháp vị trí ngành trong công

nghiệp hóa xây dựng, kiện toàn hệ thống chế độ công nghiệp hóa xây dựng. Các hạng mục chính phủ đầu tư cần xác định rõ ưu tiên sử dụng mô hình xây dựng kiểu lắp ghép, hướng dẫn các hạng mục bất động sản chuyển đổi theo hướng công nghiệp hóa xây dựng, phát huy tác dụng chủ chốt của các doanh nghiệp bất động sản trong quá trình thúc đẩy chuỗi công nghiệp hóa xây dựng.

Trong phương diện thẩm duyệt hành chính, xây dựng chế độ thẩm duyệt nhanh chóng, ưu tiên sắp xếp công trình đô thị đồng bộ thuộc các dự án xây dựng công nghiệp hóa... Trong phương diện hỗ trợ tài chính, cần đưa ra sự hỗ trợ tài chính nhất định đối với dự án xây dựng công nghiệp hóa, hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động... Trong phương diện hỗ trợ nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cần khen thưởng đối với các trung tâm nghiên cứu phát triển, các phòng thực nghiệm khi có các thành quả nghiên cứu khoa học tối ưu, hỗ trợ cho nghiên cứu kỹ thuật quan trọng về công nghiệp hóa xây dựng, hỗ trợ các doanh nghiệp ưu tú trong công nghiệp hóa xây dựng... Thông qua các biện pháp này, có thể nâng cao tính tích cực của các doanh nghiệp trong phát triển công nghiệp hóa xây dựng, đồng thời hóa giải ở mức độ nhất định sự gia tăng chi phí do thay đổi phương thức sản xuất gây ra.

Đổi mới cơ chế quản lý, giám sát trong công nghiệp hóa xây dựng. *Thứ nhất*, cần hoàn thiện biện pháp quản lý đấu thầu trong các công trình công nghiệp hóa. Các dự án xây dựng lắp ghép cần thông qua phê duyệt thiết kế ban đầu sau đó đơn vị xây dựng có thể thực hiện gọi thầu EPC. Khi triển khai giai đoạn mẫu mô hình EPC, có thể mời các nhà thầu phù hợp điều kiện tham gia đấu thầu. *Thứ hai*, cần tối ưu hóa lưu trình quản lý như giấy phép thi công, thẩm tra bản vẽ thi công, nghiệm thu hoàn công.

Khuyến khích các hạng mục công nghiệp hóa sử dụng mô hình EPC nhằm nâng cao hiệu suất xây dựng. Đơn giản hóa trình tự liên quan đến các dự án công nghiệp hóa, xây dựng hệ thống quản lý giám sát dự án công nghiệp hóa thống nhất, tăng cường trách nhiệm của đơn vị EPC đối với chất lượng, sự an toàn và tiến độ của công trình. *Thứ ba*, làm tốt công tác quản lý, giám sát chất lượng sản xuất các bộ phận, cấu kiện. Tăng cường quản lý các sản phẩm cấu kiện, bộ phận chế sẵn, xây dựng chế độ nghiệm thu sản xuất và nghiệm thu lắp đặt hiện trường đối với các sản phẩm này. Thi hành chế độ bảo hiểm chất lượng sản phẩm, hoàn thiện cơ chế phục hồi chất lượng công trình, từng bước thiết lập chế độ chứng nhận cho các bộ phận, cấu kiện.

2. Xây dựng hệ thống hỗ trợ kỹ thuật

Để phát huy hiệu quả những ưu thế công nghiệp hóa trong xây dựng, cần đẩy nhanh các kỹ thuật chủ chốt trong xây dựng lắp ghép và công tác nghiên cứu kỹ thuật tích hợp.

- *Nghiên cứu, phát triển hệ thống kỹ thuật công nghiệp hóa trong xây dựng lắp ghép.* Nghiên cứu, phát triển trọng điểm hệ thống kết cấu bê tông lắp ghép trong nhà ở cao tầng với tỷ lệ chế sẵn trên 50%, lắp ghép toàn bộ với hệ thống kết cấu bê tông trong nhà ở nhiều tầng và thấp tầng và sử dụng hệ thống kết cấu bê tông lắp ghép tại các công trình công cộng (văn phòng, bệnh viện, trường học) với tỷ lệ chế sẵn trên 70%, đồng thời hình thành hệ thống kỹ thuật tích hợp chuyên dụng với chuỗi công nghiệp đồng bộ gồm thiết kế - gia công - lắp ghép.

- *Nghiên cứu, phát triển và tối ưu hóa các kỹ thuật chủ chốt, kỹ thuật tích hợp trong dây chuyền công nghiệp.* Nghiên cứu các kỹ thuật từ thiết kế, sản xuất bộ phận, phụ kiện, thi công lắp ghép, lắp đặt tu sửa, nghiệm thu chất lượng, hình thành mô đun chung trong quá trình thiết

kế - gia công - lắp ghép.

- *Nghiên cứu, phát triển các kỹ thuật chủ chốt trong gia công sản xuất thông minh hóa kết cấu lắp ghép.* Nghiên cứu các kỹ thuật quản lý thông minh hóa nhà xưởng trong sản xuất quy mô hóa và các kỹ thuật kiểm soát sản xuất thông minh hóa trong hệ thống dây chuyền sản xuất chế sẵn, các kỹ thuật thiết kế với công nghệ sản xuất thông minh.

- *Nghiên cứu, phát triển các kỹ thuật hỗ trợ trong lắp ghép tại hiện trường.* Khai thác thiết bị và hệ thống công cụ đồng bộ trong toàn quá trình vận chuyển, sắp xếp, lắp đặt cấu kiện, hoàn thiện các kỹ thuật và biện pháp lắp đặt hiệu quả cao, hình thành hệ thống hỗ trợ kỹ thuật tiêu chuẩn hóa.

- *Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm đồng bộ trong kết cấu lắp ghép.* Khai thác các sản phẩm liên kết cấu kiện, sản phẩm liên kết cốt thép cao tính năng và hàng loạt sản phẩm như dụng cụ lắp ghép, cấu kiện liên kết đồng bộ...

3. ĐỔI MỚI MÔ HÌNH QUẢN LÝ

Triển khai đổi mới mô hình quản lý công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới chính là cần thúc đẩy phương thức tổ chức EPC. Trên cơ sở thống nhất thiết kế - sản xuất - thi công, kiên trì thúc đẩy tiêu chuẩn hóa thiết kế, công xưởng hóa sản xuất, lắp ghép tại hiện trường, công nghệ hóa quản lý mô hình EPC trong toàn quá trình. Thúc đẩy phát triển thống nhất EPC có lợi cho việc thúc đẩy các bên cùng phát triển. Bên tổng thầu có thể phát huy được các ưu thế của mình như uy tín, kinh nghiệm, năng lực quản lý, năng lực tài chính, năng lực tổ chức..., cung cấp các dịch vụ tổng thầu toàn diện cho bên chủ đầu tư. Bên thiết kế có thể phát huy tác dụng toàn diện trên các mặt như thiết kế phương án, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế chuyên sâu... Bên nhận thầu thi công có thể lợi dụng mô hình BIM để thúc đẩy thi công nhanh

chóng. Bên sản xuất cấu kiện có thể căn cứ phương án chính thể để sắp xếp dây chuyền sản xuất thống nhất, tối ưu hóa công nghệ, từ đó nâng cao trình độ tự động hóa.

4. Xây dựng liên minh công nghiệp

Công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới muốn thực hiện chuyển đổi từ “bán cấu kiện” sang “bán sản phẩm” cần đi theo sự dẫn dắt của các doanh nghiệp tổng thầu EPC để thúc đẩy sự phát triển của toàn chuỗi công nghiệp.

Tập trung hiệu quả lực lượng nghiên cứu khoa học kỹ thuật ngành. Chú trọng triển khai hợp tác sản xuất, học tập và nghiên cứu với các trường đại học nổi tiếng, các viện nghiên cứu hay những nhân tài kỹ thuật, thiết lập các kênh nghiên cứu phát triển kỹ thuật về công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới nhằm tạo sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho việc sản xuất các sản phẩm công nghiệp.

Tập trung hiệu quả tài nguyên thị trường công nghiệp hóa để xây dựng liên minh phát triển công nghiệp xây dựng.

Thúc đẩy hiệu quả hợp tác mang tính chiến lược. Kết hợp nhu cầu của các khu vực khác nhau, các hạng mục khác nhau để xác lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp hợp tác trọng điểm.

5. Xây dựng năng lực đội ngũ toan ngành

Đẩy nhanh công tác bồi dưỡng nhân tài. Xuất phát từ góc độ toàn ngành công nghiệp, tích cực thu hút và bồi dưỡng các nhà thiết kế, kiến trúc sư, kỹ sư công trình, nhân viên kỹ thuật sản xuất và nhân viên quản lý liên quan tới công nghiệp hóa xây dựng, đặc biệt cần chú trọng xây dựng đội ngũ nghiên cứu phát triển thiết kế và đội ngũ quản lý tổng thầu EPC nhằm đẩy nhanh hình thành lực lượng nhân tài công nghiệp hóa xây dựng, từ đó tăng cường động lực phát triển công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới.

Xây dựng đội ngũ công nhân công nghiệp

thích ứng với sự phát triển của ngành. Quá trình công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới diễn ra đã làm giảm nhẹ cường độ lao động cũng như cải thiện đáng kể môi trường làm việc của người lao động. Các doanh nghiệp cần nắm chắc thời cơ này để thay đổi mô hình sử dụng người lao động, cần có kế hoạch và phương hướng để làm tốt việc đào tạo, bồi dưỡng người lao động, xây dựng đội ngũ công nhân lao động công

nh nghiệp có sức cạnh tranh tốt nhất nhằm thích ứng với nhu cầu trong công nghiệp hóa ngành xây dựng, từ đó phát triển vững chắc nền tảng công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới.

Diệp Hạo Văn

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc

Trung Quốc, số 11/2016

ND: Kim Nhạn

Bộ Xây dựng tổng kết công tác năm 2016, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2017

Ngày 6/1/2016, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2016, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 ngành Xây dựng. Dự Hội nghị có Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà, các Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Thứ trưởng Lê Quang Hùng, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, Thứ trưởng Đỗ Đức Duy, đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành và lãnh đạo Sở Xây dựng các địa phương trong cả nước.

Năm 2016 với những thành tựu quan trọng

Năm 2016, được sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương, sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân viên chức, người lao động trong toàn Ngành, ngành Xây dựng đã vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2016, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và hướng tới năm 2017 với những thành công mới.

Trong năm 2016, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Xây dựng được đổi mới và tăng cường theo đúng quan điểm chỉ đạo và phương châm hành động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021 là "Xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân", cụ thể: Bộ Xây dựng đã tổ chức quán triệt, triển khai và ban hành đầy đủ, kịp thời, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ.



Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng phát biểu tại Hội nghị

Trong các chương trình, kế hoạch hành động, Bộ Xây dựng đã xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trên từng lĩnh vực của Ngành cho toàn nhiệm kỳ và từng năm; xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong Ngành đối với từng nhiệm vụ cụ thể. Năm 2016 đã tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, công cụ quản lý; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, đổi mới, điều chỉnh, bổ sung hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chi phí, suất vốn đầu tư xây dựng; đổi mới, tăng cường quản lý, kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; tiếp tục tái cơ cấu thị trường bất động sản gắn với thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, trọng tâm là đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu ngành Xây dựng, trọng tâm là công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ngành, đẩy mạnh việc đổi mới hoạt động, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Năm 2016, giá trị sản xuất ngành Xây dựng theo giá hiện hành ước đạt khoảng 1.089,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2015 đạt 104% kế hoạch năm; tính theo giá so sánh năm 2010 đạt khoảng 862,5 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so

với năm 2015. Theo giá so sánh năm 2010, giá trị tăng thêm của ngành Xây dựng năm 2016 đạt khoảng 189,2 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2015, chiếm tỷ trọng 6,19% GDP cả nước (năm 2015 chiếm 5,97% GDP). Tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 36,6%, tăng 0,9% so với năm 2015, đạt 99,5% kế hoạch năm; tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung xây dựng đô thị đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt khoảng 75%, tăng 3% so với năm 2015, quy hoạch chi tiết đạt khoảng 35%, tăng 2% so với năm 2015, đều đạt kế hoạch năm; quy hoạch xây dựng nông thôn đạt 99%, tăng 1% so với năm 2015, thấp hơn kế hoạch đề ra là 100%;

Hiện nay, tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 83,5%, tăng 2,0% so với 2015, đạt 102% kế hoạch năm; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải tại đô thị đạt khoảng 85%, tương đương với 2015, đạt kế hoạch năm; tỷ lệ thoát nước sạch giảm còn khoảng 23,5%, giảm 1,5% so với 2015, đạt 102% kế hoạch năm. Năm 2016, Bộ Xây dựng đã tập trung triển khai các chương trình phát triển nhà ở xã hội trọng điểm đạt nhiều kết quả tích cực, giúp cho hàng trăm ngàn hộ gia đình chính sách, người nghèo, người thu nhập thấp có điều kiện cải thiện chỗ ở.

Trong năm 2016, thị trường bất động sản tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, thể hiện qua các yếu tố: Giá cả ổn định; thanh khoản duy trì ở mức khá cả về số lượng và giá trị giao dịch; Cơ cấu hàng hóa bất động sản ngày càng đa dạng, phong phú cả về chủng loại và phân khúc sản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân và xã hội, hướng tới nhu cầu thực và khả năng thanh toán thực của thị trường.

Nhiều chỉ tiêu, kế hoạch đặt ra cho năm 2017

Năm 2017, ngành Xây dựng phấn đấu đạt các chỉ tiêu: Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 37,5%; tỷ lệ quy hoạch vùng tỉnh đạt 100%, quy hoạch chung đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt khoảng 78%, quy hoạch chi tiết 1/500 đạt



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị khoảng trên 38%, quy hoạch xây dựng nông thôn đạt 100%; tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 84 - 85%; tỷ lệ thoát nước sạch giảm xuống còn 23%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt khoảng 85,5 - 86%; diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 23,4m² sàn/người; tổng sản lượng xi măng tiêu thụ dự kiến khoảng 78 - 80 triệu tấn.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đánh giá cao những đóng góp của ngành Xây dựng trong những thành tựu của nền kinh tế đất nước.

Theo Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, năm 2017 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn đối với nền kinh tế trong nước nói chung. Vì thế, để đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đề nghị Bộ Xây dựng: Khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; tiếp tục tập trung cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý nhà nước của Ngành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tổ chức rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng đáp ứng yêu cầu phát triển, thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu, tích cực lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; tăng cường quản lý đầu

tư xây dựng, trọng tâm là quản lý chất lượng công trình và quản lý chi phí xây dựng; kiện toàn bộ máy các cơ quan chuyên môn về xây dựng, các ban quản lý dự án chuyên ngành, ban quản lý dự án khu vực, thực hiện tốt việc thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng để bảo đảm chất lượng công trình, tiết kiệm chi phí, nhưng phải công khai, minh bạch quy trình thủ tục, để tránh tiêu cực và không làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án của chủ đầu tư.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng yêu cầu Bộ Xây dựng thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cấu trúc thị trường bất động sản, gắn với thực hiện Chiến lược nhà ở quốc gia, trong đó vấn đề cốt lõi vẫn là phải điều chỉnh cơ cấu hàng hóa bất động sản một cách hợp lý, khắc phục lệch pha cung - cầu, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá thấp, nhà ở cho thuê; kiểm soát hợp lý nguồn cung bất động sản cao cấp; chủ động theo dõi, nắm bắt diễn biến của thị trường, đề xuất kịp thời các giải pháp để kiểm soát, tránh để xảy ra tình trạng “bong bóng” bất động sản; tập trung hơn nữa trong việc thực hiện tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hoàn thành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong năm 2017; chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, một trong ba

khâu đột phá của chiến lược phát triển kinh tế 2011 - 2020.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng bày tỏ tin tưởng với tinh thần đoàn kết đồng lòng, nỗ lực và sáng tạo, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ giao, tập thể lãnh đạo Bộ Xây dựng, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Xây dựng sẽ hoàn thành tốt những nhiệm vụ của năm 2017.

Tổng kết Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nêu bật những nhiệm vụ trọng tâm Bộ Xây dựng cần chú trọng thực hiện trong năm 2017, đó là: Tiếp tục thực hiện công tác hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật, loại bỏ ngay những chính sách không còn phù hợp, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và cấp bách nhằm tạo ra môi trường sản xuất kinh doanh bình đẳng, công bằng, tạo ra động lực cho sự phát triển; đồng thời tích cực kiểm tra, hướng dẫn thi hành để đảm bảo tính khả thi của các văn bản pháp luật đã được ban hành. Trong lĩnh vực bất động sản, Bộ Xây dựng sẽ tiến hành kiểm tra một số dự án bất động sản trên cả nước, đồng thời tập trung phát triển nhà ở xã hội.

Trần Đình Hà

Học viện AMC tổng kết công tác năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017

Ngày 11/01/2017, tại Hà Nội, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Học viện /AMC) đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017. Tham dự Hội nghị có bà Nguyễn Thị Nga - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Xây dựng; ông Vũ Ngọc Chính - Phó Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam; Đại diện lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng Bộ Xây dựng; ông Trần Hữu Hà - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện cùng toàn thể cán bộ viên chức Học viện.

Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 2016

và triển khai nhiệm vụ năm 2017 của Học viện, năm 2016, trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, nguồn ngân sách, nhất là ngân sách chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng hạn chế. Song được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả của các Cục, Vụ... chức năng, của các địa phương/ đơn vị, cùng với sự nỗ lực của Đảng ủy, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ giảng viên Học viện, AMC đã hoàn thành tốt kế hoạch công tác năm đã đề ra.

Năm 2016, Học viện đã triển khai được 274

lớp với 17.593 học viên, so với kế hoạch đăng ký với Bộ vượt 30,5% về số lớp (274/210), 82% về số học viên (17.593/9.665); so với kế hoạch

phần đầu của Học viện vượt 21,8% (274/225) về số lớp, 72,7% (17.593/10.185) về số học viên. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch		% so với kế hoạch	
			Đăng ký với Bộ	Phần đầu của Học viện	Đăng ký với Bộ	Phần đầu của Học viện
1	Số lớp	274	210	225	130,5	21,8
2	Số học viên	17.593	9.665	10.785	82	72,7

Đề án 1961: Đây là nhiệm vụ trọng tâm, được tổ chức triển khai một cách rất quyết liệt nhằm đẩy nhanh công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp trên phạm vi cả nước. Năm 2016, đã mở được 46 lớp, với 1.673 học viên thuộc các đối tượng và giảng viên nguồn. Công tác rà soát, chỉnh sửa tài liệu được chú trọng, đặt tổ chức họp đánh giá lại hệ thống đề cương các chuyên đề của Bộ tài liệu 1961 với sự tham gia của các chuyên gia có uy tín và chuyên môn cao. Trên cơ sở đó tiến hành ký hợp đồng với các chuyên gia để viết và chỉnh sửa bộ tài liệu này. Đặc biệt là, trong năm đã tổ chức thành công các Hội nghị triển khai Đề án 1961 giai đoạn 2016 - 2020 tại 03 khu vực (Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội). Thông qua các Hội nghị đã giới thiệu rộng rãi đến các tỉnh/thành về Đề án 1961 giai đoạn 2 (2016 - 2021), đã có 21/63 tỉnh/thành đăng ký tổ chức đào tạo bồi dưỡng trong những năm tiếp theo. Thông qua các Hội nghị, Ban chỉ đạo Đề án đã thống nhất đề xuất các nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các địa phương thực hiện Đề án; Tổ chức khảo sát, xác định nhu cầu cũng như các vướng mắc của địa phương trong công tác quản lý để đưa

ra mô hình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; Phần đầu đưa thành quy định có tính chất bắt buộc đào tạo, theo chức danh vị trí việc làm, sớm chuẩn hóa chương trình chuyển giao cho các địa phương đào tạo.

- Trong năm, trước những khó khăn trong việc mở lớp, đặc biệt là sau khi Thông tư 17/2016/TT-BXD có hiệu lực, việc tham gia các lớp hành nghề hoạt động xây dựng không còn là bắt buộc, nhưng với sự nỗ lực và các giải pháp về nhiều mặt, Học viện vẫn mở được 90 lớp với 4.252 học viên. So với kết quả của năm 2015 thì có sự tăng trưởng cả về số lớp và số học viên.

- Đối với chương trình phổ biến và giáo dục pháp luật ngành Xây dựng: Năm 2016 là năm ngành Xây dựng có nhiều đổi mới trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, nhiều chính sách, văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới như các nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện Luật xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản... Để sớm hiện thực hóa các chế độ, chính sách đó, Học viện đã chủ động phối hợp với các Cục, Vụ... có liên quan để biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn cho cán bộ, viên chức các đơn vị trong và ngoài Ngành trên phạm vi cả nước. Kết quả trong năm đã tổ chức được 66 lớp với 6.917 học viên.



Học viện AMC đón nhận cờ thi đua của Chính phủ

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phần lớn các nhiệm vụ khoa học do Học viện triển khai đều đảm bảo về mặt chất lượng. Nhiều đề tài/ dự án được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao, thực sự có những đóng góp mới về mặt khoa học. Các hội nghị hội thảo khoa học đều được tổ chức được nghiêm túc, có chất lượng. Kết quả nghiên cứu khoa học của Học viện là nền tảng vững chắc, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện; nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ viên chức làm công tác nghiên cứu khoa học cả về mặt lý luận và thực tiễn. Trong năm, đã hoàn thành, nghiệm thu thanh lý 07 nhiệm vụ cấp Bộ, 10 đề tài cấp Cơ sở; đang trình Bộ xem xét phê duyệt danh mục các đề tài/ dự án cấp Bộ năm 2017.

Công tác hợp tác quốc tế có nhiều chuyển biến tích cực và có triển vọng phát triển bền vững. Số lượng cán bộ viên chức tham dự các khóa đào tạo bồi dưỡng, hội thảo ở nước ngoài có xu hướng tăng cả về chất và lượng. Nếu như năm 2015, cả Học viện mới có 05 cán bộ, giảng viên tham gia các khóa đào tạo, thì năm 2016 đã có 12 người với 03 báo khoa học tại các Hội thảo quốc tế. Trong năm, Học viện đã tích cực tham gia đấu thầu hợp phần đào tạo của các dự án về thoát nước, sử dụng năng lượng hiệu quả,... do Chính phủ Phần Lan, CHLB Đức, USAID... tài trợ. Trong năm, lần đầu tiên Học viện đã tham gia đăng ký đề tài khoa học - công nghệ theo Nghị định thư với CHLB Đức về lĩnh



Giám đốc Học viện AMC Trần Hữu Hà phát biểu tại Hội nghị

vực phát triển đô thị bền vững.

Để đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, Đảng ủy, Lãnh đạo Học viện luôn quan tâm đến đội ngũ giảng viên - lực lượng chủ chốt quyết định đến chất lượng và uy tín của Học viện. Học viện đã có nhiều cơ chế khuyến khích nhằm động viên giảng viên tích cực giảng dạy, nghiên cứu khoa học; thường xuyên tổ chức trao đổi về chuyên môn, phương pháp giảng dạy cũng như kinh nghiệm thực tế cho đội ngũ giảng viên. Đặc biệt, trong năm, Học viện đã thành lập 10 Tổ Bộ Môn với sự tham gia của các thầy/ cô nguyên là Lãnh đạo, chuyên gia, các nhà khoa học hàng đầu trong từng lĩnh vực.

Năm qua, Học viện đã triển khai và thực hiện tốt các chế độ chính sách về công tác cán bộ, chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chính sách đối với lao động nữ... Hoạt động của các phòng, ban, các đoàn thể được quan tâm chỉ đạo sát sao, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức, giảng viên được duy trì ổn định và từng bước được cải thiện, với thu nhập bình quân đạt 6.750.000 đồng/người/tháng.

Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, tháng 7 năm 2016 Học viện cho phép 04 đơn vị hoạt động tự chủ một phần, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ.



Toàn cảnh Hội nghị

Ngay sau khi triển khai các đơn vị thực hiện tự chủ đã có chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả công việc, cụ thể: Tăng cường công tác quản lý trong nội bộ; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khai thác nguồn thu, tiết kiệm chi; nâng cao trách nhiệm của trưởng đơn vị và tăng cường sự giám sát của cán bộ viên chức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phát huy những thành tích đã đạt được của năm 2016, tập thể cán bộ, viên chức Học viện quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2017 theo kế hoạch đăng ký với Bộ là 210 lớp với 9.890 học viên với trọng tâm là các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức của Bộ; các lớp theo chương trình Đề án 1961; các lớp đào tạo, bồi dưỡng phục vụ việc thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; các lớp đào tạo, bồi dưỡng dành cho khối doanh nghiệp vv... Tập trung hoàn thiện chương trình, tài liệu nhằm hoàn thành việc đổi mới toàn bộ hệ thống chương trình tài liệu của Học viện theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tăng cường công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công

nghệ và môi trường, chú trọng các Đề tài có tính ứng dụng cao; nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ và hiệu quả các đề tài khoa học, dự án cấp Bộ và cấp cơ sở. Triển khai kế hoạch xây dựng và phát triển Học viện giai đoạn 2016 - 2020 sau khi được phê duyệt; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Học viện. Xây dựng, rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ sau khi được Bộ phê duyệt Đề án vv...

Tham luận tại Hội nghị, đại diện các đơn vị thuộc Học viện đều nhất trí với Bản Báo cáo tổng kết công tác năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017 của Học viện, đồng thời kiến nghị các giải pháp xúc tiến mở lớp; tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế; nâng cao chất lượng giảng dạy; bổ sung, rà soát và hoàn thiện hệ thống chương trình - tài liệu; nâng cao uy tín và quảng bá thương hiệu của Học viện nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch công tác năm 2017.

Cũng tại Hội nghị này, Học viện đã tổ chức đón nhận cờ thi đua của Chính phủ; Công bố các quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng giai đoạn 2013 - 2015 cho 04 cá nhân; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho 03 tập thể và 04 cá nhân; Công bố Quyết định của Giám đốc Học viện về việc tặng thưởng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho 13 đơn vị, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở cho 18 cá nhân vv....

Học viện AMC

Hội nghị tổng kết công tác năm 2016 của Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản

Ngày 12/1/2017, tại Trụ sở Bộ Xây dựng, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016, chương trình công tác

năm 2017. Dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Đỗ Đức Duy, lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Xây dựng và toàn thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Đỗ Đức Duy phát biểu tại Hội nghị

Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản.

Năm 2016, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Xây dựng, sự phối hợp có hiệu quả của các đơn vị chức năng thuộc Bộ Xây dựng, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra từ đầu năm, đóng góp tích cực vào thành tích chung của Bộ Xây dựng.

Cụ thể, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, gồm: 1 Nghị định của Chính phủ, 1 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và 6 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Hiện Cục đang hoàn thiện 3 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án trình Thủ tướng Chính phủ bao gồm: Dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai chương trình đầu tư tôn nền cụm tuyến dân cư và xây dựng nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020, dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và dự thảo Chỉ thị về việc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội.

Trong năm 2016, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản đã phối hợp có hiệu quả với Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng) trong việc tiến hành rà soát, công bố các thủ tục hành chính



Quang cảnh Hội nghị

liên quan đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản theo Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Xây dựng, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản đã tập trung triển khai các chương trình phát triển nhà ở xã hội trọng điểm và đạt nhiều kết quả tích cực, giúp cho hàng trăm ngàn hộ gia đình chính sách, người nghèo, người thu nhập thấp có điều kiện cải thiện chỗ ở. Cụ thể: Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng: Đến tháng 11/2016, đã hoàn thành hỗ trợ cho 91.302 hộ, đang tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho khoảng 6.800 hộ; Chương trình tôn nền vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long (giai đoạn 2): Đã hoàn thành đầu tư xây dựng 178/179 cụm, tuyến dân cư và bờ bao (đạt 99%), bố trí cho 52.220 hộ khu vực ngập lũ vào ở (đạt 93,4%), hiện đang kiến nghị bổ sung thêm khoảng 130 dự án thuộc các khu vực sạt lở để triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung: Tính đến nay, số vốn ngân sách nhà nước cấp là 233 tỷ đồng, các địa phương đã thực hiện hỗ trợ cho 12.600 hộ thuộc đối tượng chính sách, đạt 50,4% so với kế

hoạch; Chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo khu vực nông thôn (Chương trình 167): theo đề án của các địa phương có 268.000 hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ đã đăng ký vay vốn, tính đến tháng 11/2016, đã có 10.167 hộ dân được hỗ trợ vay vốn, với dư nợ khoảng 254 tỷ đồng, chiếm 64,5% vốn vay ưu đãi làm nhà ở theo chỉ tiêu Ngân hàng chính sách giao cho 57 địa phương.

Đối với Chương trình đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề: Đến nay cả nước đã có 88/95 dự án nhà ở sinh viên hoàn thành đưa vào sử dụng, bố trí cho khoảng gần 200.000 sinh viên, 7 dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện, số lượng sinh viên, học sinh đã được bố trí vào ở đạt tỷ lệ bình quân chung khoảng 82%; Chương trình phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, công nhân khu công nghiệp: Đến nay, cả nước đã hoàn thành đầu tư xây dựng 179 dự án, với quy mô khoảng 71.150 căn hộ, tương đương với khoảng 3,7 triệu m², tổng mức đầu tư khoảng 25.900 tỷ đồng. Hiện nay, các địa phương đang tiếp tục triển khai 191 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 163.800 căn hộ, tổng mức đầu tư khoảng 71.800 tỷ đồng.

Tính đến hết tháng 12/2016, diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 22,8m² sàn/người (tăng 0,8m² sàn/người so với năm 2015); năm 2016, cả nước phát triển thêm khoảng 0,5 triệu m² nhà ở xã hội khu vực đô thị, đưa tổng diện tích nhà ở xã hội khu vực đô thị đạt khoảng 3,3 triệu m².

Theo Kế hoạch, năm 2017, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát các cơ chế chính sách về nhà ở và kinh doanh bất động sản để đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các chính sách nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của đất nước, hoàn thành nghiên cứu, xây dựng Đề án “Đánh giá tình

hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp thị trường, cơ chế chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, đồng thời hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án đã trình để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành.

Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản cũng sẽ tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu thị trường bất động sản gắn với thực hiện chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, đặc biệt là nhà ở xã hội, khắc phục lệch pha cung - cầu, phát triển đa dạng các loại hình hóa bất động sản nhà ở, bao gồm nhà để bán, nhà ở cho thuê, thuê mua, nhà ở có giá cả phù hợp với khả năng thanh toán của đại đa số đối tượng trong xã hội, đồng thời chú trọng đẩy mạnh phát triển phân khúc nhà ở xã hội cho thuê, đơn đốc, đẩy nhanh tiến độ cải tạo nhà chung cư cũ xuống cấp, nguy hiểm, hết niên hạn sử dụng tại các đô thị, nhất là ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh

Bên cạnh đó, trong năm 2017, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản sẽ chủ động phối hợp với các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành trung ương để triển khai các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản, đặc biệt là bố trí nguồn vốn ngân sách để triển khai có hiệu quả các chương trình: Chương trình phát triển nhà ở xã hội, hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, hỗ trợ hộ nghèo khu vực nông thôn, phòng tránh bão lũ khu vực miền Trung, cụm tuyến dân cư đồng bằng Sông Cửu Long, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị, công nhân các khu công nghiệp, sinh viên các trường đại học, cao đẳng.

Tham dự Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Đỗ Đức Duy đánh giá cao những nỗ lực và kết quả mà Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản đã đạt được trong quá trình triển khai, thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2016, đặc biệt là những kết quả trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật về nhà ở và thị trường bất động sản, về phát triển và

quản lý nhà ở.

Để thực hiện tốt hơn nữa những nhiệm vụ đặt ra trong năm 2017, Thứ trưởng Đỗ Đức Duy yêu cầu Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản chú trọng nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản pháp luật, chủ động cập nhật số liệu, đánh giá tình hình thực tiễn để đưa ra các dự báo chính xác về diễn biến của thị trường bất động sản, đồng thời rà soát các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, theo dõi sát sao tình hình thị trường bất động sản để có những đề xuất, tham mưu kịp thời, hiệu quả cho lãnh đạo Bộ Xây dựng.

Thứ trưởng Đỗ Đức Duy chỉ đạo Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản khẩn trương

phối hợp với Trung tâm Thông tin Bộ Xây dựng và các đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, chú trọng đổi mới phương thức làm việc một cách chủ động, tích cực và sáng tạo.

Thứ trưởng Đỗ Đức Duy tin tưởng với với tinh thần đoàn kết, nhất trí và sự quyết tâm của tập thể ban lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản sẽ hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ, mục tiêu đề ra cho năm 2017, góp phần tích cực và việc thực hiện kế hoạch chung của Bộ Xây dựng.

Trần Đình Hà

Hội nghị tổng kết công tác năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Cục Hạ tầng kỹ thuật

Ngày 13/1/2017, tại Trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2016 và bàn phương hướng nhiệm vụ năm 2017. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật - PGS.TS Nguyễn Hồng Tiến cho biết, năm 2016, Cục Hạ tầng kỹ thuật tập trung vào triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình hành động của Chính phủ và Bộ Xây dựng, trong đó có việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; điều chỉnh các định hướng, chiến lược trong lĩnh vực hạ tầng để đáp ứng với các yêu cầu mới; tổ chức triển khai các Chương trình do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng giao; thực hiện các dự án hợp tác quốc tế.

Cụ thể, năm 2016, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành 01 Nghị định và 03 Quyết định, bao gồm: Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Quyết định số

2052/QĐ-TTg của Thủ tướng phê duyệt Điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 589/QĐ-TTg của Thủ tướng phê duyệt Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1566/QĐ-TTg của Thủ tướng phê duyệt Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025.

Trong công tác xây dựng pháp luật, Cục Hạ tầng đã hoàn thiện để trình cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành 02 Đề án và 02 Thông tư; đồng thời, tham gia xây dựng, góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trong và ngoài Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo.

Bên cạnh đó, năm 2016, Cục Hạ tầng đã tích cực thực hiện công tác phổ biến, hướng dẫn thực hiện các đề án và các văn bản quy phạm pháp luật: đã làm việc với 25/63 Sở Xây dựng để kịp thời hướng dẫn, xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định của pháp



Thủ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

luật trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; tổ chức 10 Hội nghị, Hội thảo để phổ biến các đề án, văn bản quy phạm pháp luật tại 3 miền trên cả nước.

Theo đánh giá của Cục Hạ tầng, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực của Cục Hạ tầng đã được thực hiện tương đối đảm bảo tiến độ, đúng trình tự, thủ tục. Trong quá trình soạn thảo đã có sự phối hợp rất chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương, đảm bảo nội dung văn bản phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là việc lấy ý kiến thẩm định đúng quy định. Công tác phổ biến, hướng dẫn văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân cũng được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

Trong công tác quản lý quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật và thẩm định dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, Cục Hạ tầng đã đôn đốc các địa phương triển khai rà soát, lập, phê duyệt các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật; chủ trì thẩm định và trình Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2030 và Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Năm 2016, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã và đang tổ chức triển khai có hiệu quả nhiều Chương trình do Thủ tướng giao, như: Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011 - 2020 và



Toàn cảnh Hội nghị

Chương trình thí điểm xử lý chất thải rắn nông thôn; Chương trình chống thất thoát thất thu nước sạch; Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn... và nhiều dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi: Dự án xe buýt nhanh BRT (vốn Ngân hàng thế giới - WB), Dự án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn tại các đô thị Việt Nam (JICA tài trợ), Dự án thoát nước và chống ngập cho các đô thị quy mô vừa và nhỏ vùng duyên hải Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu (GIZ tài trợ), Dự án quản lý nước thải tại các đô thị Việt Nam - giai đoạn 4 (GIZ), Dự án thành lập Trung tâm đào tạo và phát triển thoát nước Việt Nam (JICA).

Về những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2017, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã định hướng tập trung cho công tác hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, trong đó có những nhiệm vụ quan trọng về nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật Cấp nước; Nghị định thay thế Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; rà soát, sửa đổi và trình Thủ tướng phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050; Hoàn thiện Chương trình đầu tư xử lý nước thải tại các đô thị lớn, lưu vực sông trình Thủ tướng phê duyệt; Nghiên cứu đề xuất sửa đổi 04 Nghị định chuyên ngành về hạ tầng kỹ thuật trong lĩnh vực chiếu sáng, cây xanh, công trình ngầm, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; trình lãnh đạo Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn mẫu hợp đồng thu gom, vận

chuyển, xử lý chất thải rắn; nghiên cứu, sửa đổi và bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, chỉ dẫn liên quan đến lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật...; Tiếp tục tăng cường quản lý các quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; triển khai đúng tiến độ và hiệu quả các chương trình, dự án.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao và biểu dương những cố gắng của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức của Cục Hạ tầng kỹ thuật trong việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác năm 2016.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật là một lĩnh vực lớn, bao gồm nhiều nội dung quản lý như cây xanh, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn, nước thải, công trình ngầm, nghĩa trang... Năm 2016, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã có nhiều nỗ lực trong xây dựng thể chế pháp luật,

tham mưu cho lãnh đạo Bộ trong quản lý lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, tổ chức triển khai nhiều chương trình, dự án có hiệu quả.

Đồng tình với những nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 mà Cục Hạ tầng kỹ thuật đã nêu trong báo cáo, bên cạnh công tác tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị Cục Hạ tầng kỹ thuật cần lưu ý và tập trung cho một số nhiệm vụ quan trọng như: rà soát các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật liên quan đến bảo vệ môi trường, các chỉ tiêu hạ tầng liên quan đến phát triển đô thị; tăng cường kiểm tra, rà soát và đánh giá việc thực hiện chính sách; triển khai có hiệu quả dự án cấp nước vùng; xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

Minh Tuấn

Năm 2016: Năm ổn định của thị trường bất động sản

Đánh giá về thị trường BĐS năm 2016, báo cáo của Hiệp hội BĐS Việt Nam nhận định: Thị trường bất động sản (BDS) 2016 phát triển ổn định và xu hướng bền vững, nhịp độ đầu tư, cung cầu có nhiều dấu hiệu khởi sắc. Các phân khúc BĐS đều phát triển và có xu hướng phát triển tốt, đặc biệt nở rộ phân khúc nhà ở cao cấp. Theo nghiên cứu của Jones Lang Lasalle Việt Nam, tính riêng trong quý 4-2016, TP.HCM có ít nhất 9.000 - 12.000 căn hộ mới được chào bán. Con số tương tự ở Hà Nội dự kiến là 11.000 căn.

Lượng giao dịch bất động sản tăng

Theo báo cáo của Hiệp hội BĐS Việt Nam, tại Hà Nội, trong tháng 11/2016 có 1.350 giao dịch, tăng 3,9% so với tháng 10/2016, phần lớn dự án mở bán thuộc phân khúc trung cấp và cao cấp. Trong khi đó, tại TP. Hồ Chí Minh, có 1.330 giao dịch, tăng 8,6% so với tháng trước, chủ yếu cũng thuộc phân khúc căn hộ trung, cao cấp và đất nền ven đô. Giá BĐS tại Hà Nội

khá ổn định, chỉ có phân khúc đất nền ven đô tăng nhẹ 10 - 15% so với đầu năm 2015. Trong khi giá BĐS tại TP Hồ Chí Minh biến động mạnh với từng loại hình, như chung cư trung - cao cấp có vị trí thuận lợi, tiến độ bảo đảm; chung cư bình dân diện tích nhỏ, nguồn cung hạn chế, giá bán tăng 1 - 2%.

Trong các phân khúc thị trường BĐS, phân khúc nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ được khởi động từ năm 2009. Lúc đó, chính sách ưu đãi được tập trung cho các dự án nhà ở xã hội. Tại thời điểm thị trường BĐS khó khăn nhất, một phần gói kích cầu được đưa vào phát triển nhà ở xã hội cho 3 đối tượng, gồm: Công nhân làm việc tại các khu công nghiệp; học sinh, sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng và người có thu nhập thấp tại đô thị. Song song với các dự án đầu tư bằng nguồn ngân sách công, nhiều nhà đầu tư tư nhân đã tìm mọi cách phát triển phân khúc nhà ở thương mại giá rẻ ở những địa điểm phù hợp về giá đất. Mặt khác,

hình thức chung cư mini cũng đã phát triển góp phần tăng cung giá rẻ.

Trong khi đó, phân khúc nhà ở hạng tiêu chuẩn luôn có sức nóng vì thị trường luôn luôn quan tâm và có nhu cầu vì phù hợp với người dân. Thu nhập tại đô thị hiện nay cũng hướng tới được phân khúc này. Tất nhiên, giá cả của phân khúc này hiện nay phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện hạ tầng, dịch vụ công cộng, môi trường, dân trí. Lượng cầu thì lớn nhưng lượng cung phân khúc này trong năm 2016 không còn đa dạng như trong năm 2015 chỉ đáp ứng được 20% nhu cầu. Tại phân khúc này nhu cầu là nhu cầu thực, mua để ở do vậy họ muốn nhà đầu tư rất tin cậy có thể cung cấp sản phẩm ra thị trường.

Cùng với sự đi lên của thị trường BĐS, phân khúc BĐS cao cấp đã chứng kiến sự trở lại đầy hào hứng về cả nguồn cung lẫn nguồn cầu. Theo giới kinh doanh địa ốc, căn hộ cao cấp đang trở thành cuộc chơi đầy hấp dẫn và cũng cạnh tranh vô cùng quyết liệt. Theo ước tính, lượng căn hộ cao cấp được tiêu thụ hiện nay trên thị trường chiếm tới 39% toàn thị trường, so với mức 24% của năm 2013. Dù phân khúc cao cấp vẫn đang khá tốt trên thị trường, tuy nhiên hiện nay việc các doanh nghiệp BĐS đang ồ ạt triển khai các dự án bất động sản cao cấp có quy mô lớn khiến khả năng khủng hoảng dư cung tái diễn với thị trường bất động sản ở phân khúc cao cấp.

BĐS nghỉ dưỡng là khuynh hướng đầu tư không chỉ riêng trong năm 2016 mà sẽ còn phát triển trong năm 2017. Yếu tố chủ yếu khiến BĐS nghỉ dưỡng phát triển là khi đầu tư vào BĐS này ngoài việc đảm bảo được yếu tố bảo toàn được giá trị của tài sản, nhà đầu tư còn thu được một khoản lợi tức cố định hàng năm dao động từ 8 - 10%, cá biệt có dự án mức lợi tức còn lên tới 12% trong khi tất cả các kênh đầu tư như: Căn hộ, đất nền nhà phố, vàng, chứng khoán, USD hoặc có tỷ suất sinh lời khá thấp, hoặc chứa đựng khá nhiều rủi ro.

Dự đoán thị trường BĐS 2017

Sau năm 2016 với không ít dấu hiệu khởi sắc của thị trường BĐS, Hiệp hội Bất động sản Việt Nam dự báo, thị trường BĐS năm 2017 sẽ tiếp tục sự ổn định của năm 2016 và có phần mạnh sôi động hơn. Những chính sách hiệu quả của nhà nước giúp cho nền kinh tế vĩ mô có được những điều kiện tốt nhất để phát triển lâu dài và bền vững từ đó có tác động tích cực đến thị trường BĐS. Thị trường BĐS chưa xuất hiện các “cú huých” mạnh mẽ để tạo tăng trưởng đột biến trong lĩnh vực BĐS. Tuy nhiên sự năng động, quyết tâm của Chính phủ và thị trường trong việc điều chỉnh cơ cấu hàng hóa, phát triển nhà ở xã hội và nhà ở hạng tiêu chuẩn, đa dạng hóa nguồn tín dụng vào thị trường BĐS, đồng thời sự phát triển tiếp của phân khúc BĐS du lịch sẽ tạo nên sức hấp dẫn của thị trường BĐS Việt Nam năm 2017.

Năm 2017, nhà ở hạng tiêu chuẩn sẽ có điều kiện phát triển xứng với tiềm năng của phân khúc này. Phân khúc nhà ở xã hội sẽ được tạo điều kiện phát triển do có sự vào cuộc của Chính phủ, các tổ chức và các doanh nghiệp. Phân khúc nhà ở cao cấp trong năm 2017 có biến động đa chiều. Tác động của chính sách qua việc phân loại sản phẩm tiêu chuẩn, cao cấp... sẽ ảnh hưởng đến các dự án, sản phẩm bất động sản đang được gọi là cao cấp. Những sản phẩm thực sự cao cấp, với các dịch vụ, tiện ích cao cấp đồng bộ, và trách nhiệm cao của chủ đầu tư sẽ tồn tại và phát triển tốt. Tuy nhiên, những sản phẩm đang gọi là cao cấp nhưng chủ đầu tư chưa đạt đến trình độ quản lý cao cấp, chưa xác định đầy đủ trách nhiệm và nguồn lực, bản thân sản phẩm chưa hội tụ đủ các điều kiện cao cấp cũng như chưa có đủ các dịch vụ, tiện ích tương xứng... sẽ cần có sự thay đổi và điều chỉnh cho phù hợp.

Phân khúc nhà phố, biệt thự tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu rộng lớn của thị trường. Các chủ đầu tư hiện nay đang xây dựng những dự án biệt lập

với tiện nghi, hiện đại đáp ứng tất cả nhu cầu của người tiêu dùng. Giai đoạn đầu mở bán, hầu hết những sản phẩm được đưa ra thuộc nhóm nhà phố thích hợp với phần lớn khả năng tài chính của những gia đình trẻ. Trong khi đó, phân khúc nhà phố, biệt thự vẫn tiếp tục có những diễn biến tích cực trên thị trường do tâm lý của người mua nhà Việt Nam phần lớn vẫn thích có một căn nhà độc lập hơn là sống trong chung cư cao tầng.

Trong năm 2017, dự báo thị trường BĐS du lịch, nghỉ dưỡng sẽ tiếp tục phát triển mạnh với sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài, người dân Việt Nam tầng lớp trung lưu nhờ tiềm năng du lịch đang lớn. Ngoài ra, BĐS bán lẻ có cơ hội tăng cung nhiều hơn trong quá trình sắp xếp lại thị trường bán lẻ Việt Nam. Về nguồn vốn cho phát triển BĐS, FDI vẫn chiếm tỷ trọng

cao, vốn tín dụng trong nước là nguồn lực chủ yếu, vốn trong dân, kiều hối sẽ được huy động nhiều hơn, nhất là đầu tư vào phân khúc du lịch, nghỉ dưỡng.

Mức độ quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài đối với thị trường Việt Nam ngày càng tăng trong năm 2017. Sự quan tâm này tới từ nhiều đối tượng khác nhau, từ những cá nhân tìm mua nhà mong muốn tận dụng Luật Nhà ở sửa đổi, cho tới quỹ đầu tư tư nhân cũng như quỹ tài chính lớn trong khu vực tìm kiếm những thương vụ lớn. Bên cạnh đó, tính thanh khoản tốt cũng đã thúc đẩy thị trường giao dịch tốt hơn. Điều đó sẽ được tiếp tục trong năm 2017 khi thị trường cổ phiếu và vốn phát triển.

Trần Đình Hà

Hồ Bắc hướng dẫn quy hoạch đổi mới xây dựng nông thôn tươi đẹp

Dưới bối cảnh phát triển của thời đại hiện nay cần thúc đẩy đô thị hóa loại hình mới và xây dựng Trung Quốc tươi đẹp, tầm quan trọng của quy hoạch và xây dựng thị trấn nông thôn ngày một rõ rệt hơn. Nhìn lại năm 2016, cùng với việc xúc tiến một cách thuận lợi một loạt công tác như: Xây dựng nông thôn tươi đẹp, thị trấn nhỏ đặc sắc, giữ gìn bản sắc truyền thống, cải thiện môi trường cư trú của người nông thôn..., xây dựng thị trấn và nông thôn Trung Quốc đã bắt đầu đi vào giai đoạn xây dựng phát triển tăng tốc.

Những năm gần đây, tỉnh Hồ Bắc xoay quanh công tác cải thiện môi trường cư trú ở nông thôn, đổi mới đường lối công tác quy hoạch thị trấn và nông thôn, dựa vào yêu cầu của chính quyền trung ương về việc thiết lập một cách có khoa học đối với công tác quy hoạch và xây dựng thị trấn nông thôn tươi đẹp, tích cực thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm thực tiễn và kịp thời quy nạp tổng kết, thúc đẩy phát triển lý luận và chỉ đạo thực tiễn, từ đó công tác xây

dựng quy hoạch thị trấn và nông thôn đã đạt được những thành quả nhất định.

Quy hoạch nông thôn nên tích cực tiếp cận tới đời sống thường nhật của người dân

Vì sao có một số địa phương không được quy hoạch mà lại vẫn có được một môi trường tốt? Vì sao một số quy hoạch được làm rất tốt nhưng lại không nhất định là do người quy hoạch làm?, quy hoạch nông thôn là chỉ hướng phát triển nông thôn, nên dựa vào chế độ thiết kế của cộng đồng người dân địa phương truyền thống, mà không phải là dựa theo những dữ liệu không thích hợp.

Hiện nay quy hoạch nông thôn không tốt nguyên nhân là do người chịu trách nhiệm quy hoạch không chú trọng nghiên cứu tới sự khác biệt giữa quản lý đô thị với quản lý nông thôn, quy hoạch nông thôn mà dựa vào mô hình quy hoạch đô thị vốn có thì sẽ dẫn tới những vấn đề mâu thuẫn khác biệt giữa điều kiện ở nông thôn với thành thị; một số người thiết lập quy hoạch không nắm bắt và hiểu biết về tình hình ở nông

thôn, đặc biệt không hiểu về phương thức sản xuất và phát triển sản xuất ở nông thôn; quy hoạch nông thôn mà chỉ làm việc trên giấy tờ, thực hiện mà không áp với thực tế, thoát lý khỏi người dân thì không thể phát triển được.

Những năm gần đây tỉnh Hồ Bắc lấy công tác tổ chức phát động như là yêu cầu cơ bản của việc tiến hành quy hoạch, kiên trì dựa theo nguyên tắc chủ thể của người nông dân, dưới sự lãnh đạo của chính quyền đảng ủy thăm dò thiết lập cơ chế công tác từ trong ra ngoài và từ trên xuống dưới, đồng thời có sự tham gia rộng rãi của người dân. Dựa vào chu kỳ tuần hoàn về tổ chức phát động, phương án thiết lập, thao tác thực thi và tổng kết nâng cấp để tiến hành xây dựng nông thôn.

Thay đổi hoàn toàn khái niệm quản lý quy hoạch xây dựng ở nông thôn

Xã hội nông thôn có những đặc trưng riêng, không thể dùng biện pháp quản lý đô thị đơn giản để đi nghiên cứu các vấn đề ở nông thôn, cần dựa vào công tác hướng dẫn đổi mới quy hoạch nông thôn, thay đổi hoàn toàn khái niệm quản lý quy hoạch xây dựng ở nông thôn, đưa ra kế hoạch tổng thể về xây dựng đô thị và nông thôn, đường lối xây dựng, tổ chức xây dựng, văn hóa xây dựng và sinh thái xây dựng...

Những năm gần đây công tác xây dựng thị trấn nông thôn của tỉnh Hồ Bắc xoay quanh hai khái niệm phát triển về văn minh sinh thái và tiết kiệm chuyên sâu, trong quá trình xây dựng thị trấn và nông thôn cần nỗ lực kiên trì dựa theo 3 nguyên tắc cơ bản là kiểm soát sinh thái, phát triển đô thị nhỏ gọn và phong cách di sản của nông thôn. Hệ thống phòng ban xây dựng đô thị nông thôn và nhà ở tỉnh Hồ Bắc đã tiến hành thăm dò đường lối và biện pháp sử dụng tiết kiệm đất đai và xây dựng văn minh sinh thái, đồng thời kết hợp với đặc sắc của khu vực, trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn tươi đẹp từng bước hình thành một đường lối phát triển mới về xây dựng nông thôn nhất thể theo 4 mục đó là: Lấy quần chúng làm chủ, chú

trọng sản xuất công nghiệp, lấy sinh thái làm nền tảng và lấy văn hóa làm linh hồn.

Hiện nay một số vùng nông thôn ở Hồ Bắc dựa theo chỉ đạo về khái niệm quy hoạch mới bắt đầu đi vào thăm dò nghiên cứu, qua đó đã đạt được những thành quả nhất định. Như: thị xã Long Tuyền - Nghi Xương đã phát triển sản xuất công nghiệp đặc sắc mới, nỗ lực phát triển ngành công nghiệp bao bì và rượu vang, nông nghiệp hình thành phát triển với các ngành chủ lực khác như trồng trọt, chăn nuôi...

Văn hóa Trung Quốc chính là ở nông thôn

Xây dựng nông thôn tươi đẹp không phải chỉ đơn giản là làm cho nông thôn trở lên đẹp hơn, mà còn cần mang tới cho người dân có được cảm giác hạnh phúc và thoải mái ở nơi sinh sống đó. Trong tiến trình xây dựng nông thôn, tỉnh Hồ Bắc luôn kiên trì lấy người nông dân làm chủ thể, thúc đẩy người dân cùng tham gia xây dựng phát triển nông thôn. Điều này không chỉ tăng cường mức cảm nhận của người nông dân mà còn có thể giảm mức trở ngại và mâu thuẫn trong xây dựng nông thôn, làm cho quá trình xây dựng phát triển nông thôn được xúc tiến một cách thuận lợi, càng có thể nâng cao trạng thái tinh thần cho người nông dân, xúc tiến xây dựng văn minh tinh thần chủ nghĩa xã hội.

Tỉnh Hồ Bắc thông qua tổ chức tiếp xúc với nhân tài, tiếp xúc với các nguồn tài chính và tiếp xúc với công nghệ trong việc hỗ trợ xây dựng nông thôn, định hình diện mạo của nông thôn trong quá trình xây dựng, tăng cường sử dụng và bảo hộ những địa danh truyền thống hay những địa danh nổi tiếng. Trên con đường xây dựng nông thôn, luôn luôn nhớ rằng gốc rễ của văn minh Trung Quốc chính là ở nông thôn.

Kha Thiện Bắc

Theo Báo điện tử Xây dựng Trung Quốc

<http://www.chinanews.com/>

ND: Khánh Ly

Môi trường pháp luật và những điểm nổi bật trong hoạt động đầu tư, nhận thầu tại các dự án cơ sở hạ tầng tại Nga

Trong giai đoạn hiện nay, thị trường cơ sở hạ tầng của Nga vẫn đang trong thời kỳ khởi bước và đang có những nhu cầu tiềm năng to lớn. Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp xây dựng, thị trường cơ sở hạ tầng của Nga có sức hấp dẫn rất lớn.

I. Môi trường pháp luật trong đầu tư dự án cơ sở hạ tầng tại Nga

Tháng 7/2013, Tổng thống Nga Putin đưa ra chính sách mới về mở rộng đầu tư cơ sở hạ tầng, kế hoạch trích 450 tỷ Rúp từ Quỹ Phúc lợi quốc gia (khoảng 14 tỷ USD) dùng cho đầu tư xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng như đường quốc lộ, đường sắt... Năm 2014, Tổng thống Putin tiếp tục nhấn mạnh, phải đảm bảo nhu cầu về vốn cho lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng tại Nga, đặc biệt là năng lượng, điện lực, lĩnh vực truyền thông... Ngoài việc không ngừng gia tăng quy mô đầu tư, chính phủ Nga cũng từng bước đưa ra các biện pháp pháp luật có liên quan để bảo đảm.

1. Thể chế lập pháp không ngừng được hoàn thiện nhằm tăng cường lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài

Hiện tại, Nga điều tiết đầu tư nước ngoài thông qua luật mang tính cơ sở, đó là “Luật Đầu tư nước ngoài của Liên bang Nga” (bản sửa đổi năm 2011), trong đó phân chia các chính sách đối với đầu tư nước ngoài thành các quy định pháp luật. Ngoài “Luật Đầu tư nước ngoài của Liên bang Nga” ra, luật liên quan đến đầu tư nước ngoài còn có “Luật Hải quan Liên bang Nga”, “Luật Thuế Liên bang Nga”, “Luật Đặc khu kinh tế Liên bang Nga”, “Luật Tài nguyên khoáng sản Liên bang Nga”, “Luật Lao động Liên bang Nga”, “Luật Dân sự Liên bang Nga”, “Luật Xây dựng Liên bang Nga”, “Luật Đất đai Liên bang Nga” ...

Ngày 22/8/2012, Nga chính thức trở thành nước thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), các chính sách kinh tế của Nga sẽ căn cứ theo cam kết gia nhập WTO để từng bước bắt kịp xu thế quốc tế, từ đó tăng cường lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài đối với việc đầu tư tại Nga. Căn cứ theo quy hoạch phát triển chiến lược của Nga, trong vài năm tới, Nga sẽ tiến hành tư hữu hóa các doanh nghiệp lớn thuộc các lĩnh vực như tài chính, cơ sở hạ tầng, năng lượng..., đồng thời mở rộng thị trường tài chính. Những động thái này đều sẽ thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế Nga, đồng thời tạo thêm nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu phục hồi chậm chạp, chính phủ Nga luôn coi việc cải thiện cơ sở hạ tầng là phương hướng phát triển trọng điểm. Cùng với việc thực thi các biện pháp cải cách trong cam kết của chính phủ, các quy định pháp luật trong lĩnh vực xây dựng từng bước được hoàn thiện, môi trường thị trường xây dựng cũng không ngừng được cải thiện.

2. Giảm hạn chế trong đầu tư từ nước ngoài vào, đơn giản hóa trình tự thẩm duyệt đầu tư nước ngoài

Những năm gần đây, Nga đã đưa ra một loạt chính sách và biện pháp nhằm giảm thiểu những hạn chế khi đầu tư từ nước ngoài vào và đơn giản hóa trình tự thẩm duyệt đầu tư nước ngoài. Tháng 3/2013, chính phủ Nga phê chuẩn thông qua phương án “Đơn giản hóa trình tự đăng ký pháp nhân và cá thể kinh doanh”, trong đó đưa ra một loạt các biện pháp nhằm đơn giản hóa trình tự đăng ký công ty, bao gồm nới lỏng kỳ hạn thanh toán nguồn vốn, đăng ký công ty tiêu chuẩn, rút ngắn thời gian trao đổi thông tin giữa cục thuế liên bang và dự

toán nguồn vốn nước ngoài ...

Ngoài ra, tháng 7/2013, tổng thống Nga Putin đã ký “Luật Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ” (bản sửa đổi) đã giúp loại bỏ hạn chế khi những người nước ngoài và pháp nhân nước ngoài tham gia cổ phiếu tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Nga với tỷ lệ không thể cao hơn 25%, điều này có lợi cho việc nâng cao quy mô và tốc độ phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Nga.

3. Tăng cường các chính sách ưu đãi đầu tư nước ngoài, thực hiện kích lệ ngành nghề và khu vực

Theo quy định trong Điều 16 “Luật Đầu tư nước ngoài của Liên bang Nga”, khi các nhà đầu tư nước ngoài tiến hành đầu tư đối với các dự án ưu tiên đầu tư được chính phủ Liên bang Nga xác định (chủ yếu đề cập tới các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông hay xây dựng cơ sở hạ tầng), số vốn đầu tư không ít hơn 1 tỷ Rúp hoặc cổ phần (đầu tư) thấp nhất trong nguồn vốn đăng ký tổ chức thương mại trong đầu tư nước ngoài của nhà đầu tư nước ngoài không nhỏ hơn 100 triệu Rúp thì sẽ căn cứ theo những quy định trong “Luật Hải quan Liên bang Nga” và “Luật Thuế Liên bang Nga” để đưa ra những ưu đãi về thuế và thuế nhập khẩu tương ứng đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Năm 2011, chính phủ Nga thông qua sửa đổi “Luật Đầu tư nước ngoài của Liên bang Nga”, trong đó mở rộng hơn nữa các phạm vi lĩnh vực nhằm kích lệ các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư trực tiếp vào Nga, từ các ngành công nghiệp truyền thống như dầu mỏ, khí thiên nhiên, than đá, gia công vật liệu gỗ, vật liệu xây dựng, xây dựng, giao thông và thiết bị thông tấn, gia công thực phẩm, dệt may, chế tạo xe hơi... mở rộng sang các ngành như thực phẩm, y tế, ngân hàng, sử dụng tài nguyên ngầm...

Ngoài ra, các bang, các khu vực và các vùng biên giới của Nga đều lần lượt căn cứ theo tình hình riêng của khu vực mình để đưa ra các quy

định pháp luật của địa phương, thực hiện các chính sách ưu đãi trong miễn giảm thuế ở những mức độ khác nhau đối với đầu tư nước ngoài nhằm thu hút các hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài đối với khu vực bản địa.

4. Cho ra đời “Luật Liên bang về quan hệ đối tác hợp tác công tư”, kích lệ tham gia các hạng mục đầu tư xây dựng với mô hình PPP

Tháng 3/2013, chính phủ Nga phê chuẩn thông qua bản dự thảo “Luật Liên bang về quan hệ đối tác hợp tác công tư”, trong đó cho phép chính quyền liên bang và địa phương hợp tác với doanh nghiệp tư nhân, pháp nhân trong nước và nước ngoài (ngoài các doanh nghiệp nhà nước của Nga) trong các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng của Nga. Luật này đã tạo cơ sở pháp luật cho tư bản tư nhân Nga, thậm chí là các nhà đầu tư nước ngoài khi tiến hành đầu tư trong các lĩnh vực dịch vụ công cộng, là động thái quan trọng để Nga cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao tính tích cực của các nhà đầu tư tư nhân, từ đó mở rộng hơn nữa việc đầu tư ra bên ngoài.

II. Những điểm nổi bật trong thực tiễn đầu tư, nhận thầu tại các dự án cơ sở hạ tầng tại Nga

Trước môi trường đầu tư lạ lẫm tại Nga, các doanh nghiệp xây dựng chắc chắn phải đối mặt với rất nhiều thách thức to lớn trong quá trình nhận thầu công trình, môi trường pháp luật phức tạp của Nga cũng mang tới khá nhiều nhân tố không xác định như không có sự chuẩn bị đầy đủ, rủi ro bị loại khỏi thị trường đầu tư... Trước vô số các vấn đề trong nhận thầu và thực thi các dự án cơ sở hạ tầng tại Nga, việc xây dựng đội ngũ pháp luật, thiết lập hệ thống cơ chế phòng tránh rủi ro pháp luật hoàn thiện trong quá trình nhận thầu công trình trở nên hết sức quan trọng đối với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng tại Nga.

1. Vận hành hoạt động theo các công ty dự án nhằm phòng tránh rủi ro hiệu quả

Trong quản lý dự án quốc tế, việc vận hành hoạt động theo các công ty là phương thức tránh rủi ro hiệu quả nhất, có thể kiểm soát rủi ro trong phạm vi trách nhiệm có hạn khi đầu tư tại nước ngoài. Khi nhận thầu công trình tại Nga, doanh nghiệp nước ngoài có thể thiết lập công ty hữu hạn để quản lý đầu tư, xây dựng các dự án.

Trong phương diện quản lý nội bộ, các quyết sách quan trọng của công ty dự án đều chịu sự giám sát của công ty mẹ, công ty mẹ thông qua sự ràng buộc của công ty trực thuộc tại nước ngoài thiết lập cách ly rủi ro với công ty mẹ ở mức độ nhất định. Trong phương diện đầu tư tài chính nước ngoài, có thể thông qua điều chỉnh kết cấu quyền cổ phần của công ty dự án để thu hút tư bản khác, mở rộng các kênh tài chính cho dự án, hóa giải áp lực tài chính dự án, từ đó tăng cường năng lực cạnh tranh thị trường cho các công ty dự án.

2. Tìm kiếm cơ hội hợp tác, nâng cao sức cạnh tranh thị trường

Do trong các dự án nhận thầu công trình tại Nga yêu cầu giấy phép năng lực liên quan tới xây dựng và thiết kế, đồng thời Nga cũng có hệ thống kỹ thuật và hệ thống tiêu chuẩn độc lập, cho nên các doanh nghiệp xây dựng vừa và nhỏ trong nước luôn khó đáp ứng các yêu cầu về xin cấp phép năng lực. Trong hoàn cảnh này, có thể sử dụng phương thức hợp tác với các nhà thầu trong nước và quốc tế có quy mô lớn để tiến hành liên kết kinh doanh, mở rộng quy mô kinh doanh, vừa có thể tăng cường sức cạnh tranh thị trường, vừa hỗ trợ ưu thế cho nhau, phân chia rủi ro cho nhau.

Ngoài ra, trong trường hợp không thể trực tiếp tham gia đấu thầu công trình quốc tế để độc lập có được nghiệp vụ nhận thầu công trình, doanh nghiệp nước ngoài có thể thông qua hợp tác với các nhà thầu bản địa Nga hoặc các nhà thầu trong nước khác để thực hiện các nghiệp vụ phân thầu chuyên nghiệp.

3. Hiểu các chính sách lao động địa

phương, tránh tranh chấp lao động

Các chính sách lao động của nước sở tại có ảnh hưởng lớn tới việc triển khai nghiệp vụ của các doanh nghiệp xây dựng tại địa phương, đặc biệt là các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn yêu cầu một lượng lớn nhân lực và có thời gian thi công xây dựng dài, các chính sách lao động có ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí dự án và thời gian thi công sản xuất. Vì vậy, để đáp ứng tiến độ xây dựng dự án, thực hiện phân phối tài nguyên lao động hợp lý, các nhà đầu tư xây dựng nước ngoài cần hết sức coi trọng quản lý lao động và tránh phát sinh tranh chấp lao động.

Để đảm bảo cho dự án được triển khai thuận lợi, trước hết cần nhanh chóng bắt đầu công tác chuẩn bị liên quan đến quản lý nguồn lao động ngoại lai, định kỳ tiến hành cập nhật giấy phép làm việc hoặc chuyển đổi đội ngũ lao động đối với lực lượng lao động ngoại lai nhằm bảo đảm tiến độ công trình được thực hiện đúng trình tự. Trong trường hợp sử dụng lao động địa phương, cần hiểu biết toàn diện về các quy định thuê, sa thải, bảo hiểm xã hội... của Nga, hết sức coi trọng vai trò của công đoàn địa phương, chủ động xử lý tốt mối quan hệ với cơ quan lao động địa phương.

Ngoài ra, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư xây dựng tại Nga cần xây dựng cơ chế kết nối hiệu quả trong nội bộ dự án, kịp thời phát hiện và giải quyết vấn đề, tránh phát sinh xung đột và tranh chấp.

4. Chú trọng dự phòng rủi ro từ ban đầu, phối hợp với các cố vấn chuyên ngành

Trước môi trường tư pháp phức tạp tại Nga, doanh nghiệp xây dựng nước ngoài khi triển khai nghiệp vụ nhận thầu tại Nga cần căn cứ nghiêm chỉnh theo các quy định pháp luật của Liên bang Nga và luật pháp quốc tế để tiến hành đánh giá, thẩm tra trong các khâu từ chuẩn bị dự án, đàm phán và thực thi dự án sau này để có thể kịp thời phòng tránh các rủi ro pháp luật có thể xuất hiện. Khi ký kết hợp đồng với bên Nga, cần kiên trì lựa chọn các quy định

pháp luật để giải quyết tranh chấp. Về cơ chế giải quyết tranh chấp, so sánh tố tụng đóng vai trò là phương thức chủ đạo trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Ngoài ra, để tránh rơi vào vị trí bất lợi của trọng tài Nga, khi ký kết cần ưu tiên lựa chọn cơ cấu trọng tài thương mại quốc tế chuyên nghiệp trong nước.

Trong giai đoạn kế hoạch tiền dự án, kiến nghị mời các cố vấn pháp luật chuyên ngành để tiến hành đánh giá về các rủi ro pháp luật trong công trình nhận thầu. Thông qua điều tra về môi trường pháp luật của nước sở tại, tiến hành

phân tích về những rủi ro pháp luật tồn tại trong dự án, từ đó đưa ra các phương án phòng tránh rủi ro, cố gắng làm tốt công tác phòng tránh rủi ro từ giai đoạn đầu của dự án. Khi xảy ra tranh chấp, nên nhờ tới các luật sư chuyên ngành có kinh nghiệm để giải quyết thông qua con đường pháp luật.

Chu Nguyệt Bình, Mạnh Dịch

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc

Trung Quốc, số 11/2016

ND: Kim Nhạn

Nguyên nhân xảy ra các sự cố an toàn trong xây dựng

Có thể nói ngành xây dựng của Trung Quốc là một trong những ngành xảy ra nhiều sự cố về an toàn lao động nhất. Các số vụ liên quan tới sự cố an toàn luôn ở ngưỡng cao và số người tử vong trong các vụ cũng không phải là ít. Do vậy, việc phòng tránh và thực hiện an toàn sản xuất hiện vẫn là một vấn đề nan giải của ngành xây dựng Trung Quốc. Tuy nhiên, nhân tố nào dẫn đến những sự cố về an toàn? nếu chuyên sâu phân tích, có thể nhận thấy nguyên nhân chính là do xuất phát từ nhân tố con người và nhân tố hoàn cảnh.

1. Nguyên nhân dẫn đến sự cố về an toàn

Nguyên nhân từ con người. Các sự cố về an toàn thường xảy ra ngay tại công trường thi công, nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là do người trực tiếp thi công và người quản lý còn bị hạn chế về mặt ý thức phòng hộ và ý thức bảo vệ an toàn cho chính mình, trình độ chuyên môn yếu kém, thực hiện không đúng theo quy định... nên đã phát sinh những sự cố về an toàn.

Hiện nay, ở Trung Quốc, thị trường đào tạo nguồn nhân lực lao động vẫn chưa được thực hiện trên quy mô lớn, nguồn nhân lực chính của ngành xây dựng hầu hết là những người đến từ các vùng có nền kinh tế lạc hậu chưa phát triển, trình độ văn hoá thấp, do vậy, tố chất của đội

ngũ lao động tương đối thấp, khiến cho các doanh nghiệp gặp khó trong việc bồi dưỡng nhận thức về sản xuất an toàn và nghiệp vụ cho công nhân tại công trường thi công, dẫn đến hiệu quả bị giảm sút và các sự cố về an toàn đã xảy ra. Nhiều công nhân làm việc tại công trường thi công còn chưa hiểu rõ về một số quy định an toàn và thực hiện an toàn kỹ thuật, chưa hiểu rõ những nhân tố có thể xảy ra trong quá trình thi công, chưa có nhận thức đúng đắn về an toàn, không tuân thủ theo những thao tác và quy trình an toàn tại công trường. Mặt khác, do trình độ của nhân viên quản lý tại công trường thi công chưa cao, chưa thực sự am hiểu về an toàn kỹ thuật và không chịu bồi dưỡng về kỹ năng, không chấp hành đúng tiêu chuẩn, không tuân thủ theo yêu cầu của tổ chức thi công về quy định an toàn kỹ thuật, chỉ đạo sai, dẫn đến xảy ra các sự cố đáng tiếc.

Nguyên nhân từ hoàn cảnh. Một phần là do sự nhận thức của lãnh đạo trong các doanh nghiệp còn yếu kém, chưa nhận thức rõ về an toàn sản xuất, chỉ coi trọng khâu sản xuất, nhưng lại xem nhẹ tính an toàn. Hơn nữa, cũng do trong quá trình đấu thầu, các doanh nghiệp thường bỏ mức giá thấp để cạnh tranh, chạy theo lợi ích kinh tế, nên thiếu đầu tư về mặt an toàn, làm cho khâu phòng hộ an toàn bị lỏng

lẻo. Đồng thời, trong các khâu tiến hành như: quy hoạch, thiết kế bản vẽ, thẩm tra bản vẽ, lựa chọn vật liệu... vẫn thực hiện các hình thức truyền thống, công nghệ thi công, kỹ thuật và vật liệu lạc hậu, khiến cho trang bị kỹ thuật lỗi thời không đúng quy định, không đảm bảo về mặt an toàn kỹ thuật, đây là vấn đề thường xảy ra, đặc biệt là ở một số doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp không có nguồn năng lực hoặc có nguồn năng lực thấp. Ngoài ra, có không ít doanh nghiệp trong thi công dự án, sau khi trúng thầu có giá thành thấp, những doanh nghiệp ấy lại chuyển gói thầu công trình của mình cho những doanh nghiệp không đủ năng lực, hoặc là doanh nghiệp ấy tự thành lập các ban dự án, nhưng khi thi công vẫn là do tự đơn vị nhận thầu tổ chức, như vậy không thể đảm bảo chất lượng công trình. Ngoài ra, quy tắc an toàn sản xuất và hệ thống đảm bảo an toàn trong các doanh nghiệp thi công phần lớn vẫn chưa kiện toàn, nên khó tránh khỏi những sự cố liên quan tới an toàn. Đồng thời, hệ thống quản lý giám sát yếu kém, quản lý không đúng quy định,... chính tất cả những vấn đề này đều là nguyên nhân dẫn đến sự cố về an toàn.

2. Biện pháp phòng tránh xảy ra các sự cố về an toàn

Kiểm soát hành vi của con người. Có rất nhiều biện pháp để phòng tránh sự cố an toàn xảy ra trong xây dựng, do đó các doanh nghiệp cần nghiêm chỉnh chấp hành quy định về an toàn. Trên thực tế, bồi dưỡng về an toàn sản xuất là một hạng mục cơ bản trong công tác quản lý sản xuất an toàn của doanh nghiệp, căn cứ theo từng đối tượng và cấp độ khác nhau để lựa chọn các hình thức bồi dưỡng cho phù hợp, thiết lập các biện pháp bồi dưỡng tương ứng, nâng cao năng lực cho nhân viên thi công và trình độ cho nhân viên quản lý an toàn.

Đối với những người mới tham gia công việc, cần tăng cường bồi dưỡng trước khi vào làm. Bộ phận an toàn của doanh nghiệp phải có trách nhiệm tiến hành công tác bồi dưỡng, như vậy

sẽ làm cho những người mới làm có thể nắm bắt và nhận thức sâu hơn đối với công tác phòng hộ trong thi công, hiểu rõ được những nhân tố không có tính an toàn trong công việc, lựa chọn những biện pháp phòng hộ phù hợp và thành thực các quy trình thao tác an toàn, đồng thời, sau khi kết thúc khoá bồi dưỡng, phải thông qua khâu kiểm tra, nếu đạt tiêu chuẩn mới được phép đảm nhận cương vị.

Đối với cán bộ trong ngành, phải tổ chức lớp học định kỳ và không định kỳ về tiêu chuẩn an toàn, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, nhận thức về an toàn, nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ thi công và nâng cao trình độ quản lý an toàn cho cán bộ trong các doanh nghiệp quản lý. Như vậy có thể giải quyết được các nhân tố không an toàn xảy ra từ phía con người, đảm bảo được vấn đề an toàn trong sản xuất, giảm phát sinh các sự cố.

Ngoài ra, các doanh nghiệp thi công xây dựng cần tăng cường đảm bảo hệ thống an toàn. Mục đích của việc quản lý an toàn sản xuất ở công trường là đảm bảo an toàn cho người thi công và đảm bảo máy móc thiết bị, để đạt được những mục đích đó cần phải căn cứ theo quy định về tiêu chuẩn quản lý, các cơ quan chủ quản cần chỉ đạo và đốc thúc doanh nghiệp xây dựng kiện toàn các chế độ và quy tắc, cải thiện các điều kiện và cơ cấu an toàn, không ngừng hoàn thiện thể chế trong quản lý an toàn sản xuất. Nghiêm cấm sử dụng các thiết bị và công nghệ lạc hậu có tính nguy hiểm đến an toàn sản xuất, nên sử dụng các thiết bị kỹ thuật hiện đại, tiên tiến để cải tạo sản xuất công nghiệp truyền thống, đưa cơ cấu phòng hộ tại công trường thi công đạt tiêu chuẩn ở mức cao nhất.

Tăng cường quy định quản lý. Nhanh chóng đẩy mạnh công tác xây dựng hệ thống quy định về an toàn sản xuất. Các đơn vị chủ quản về xây dựng cần tăng cường kiểm tra và quản lý giám sát năng lực, đốc thúc doanh nghiệp thi công tăng cường các chính sách quy định và

các chế độ có lợi cho công tác an toàn sản xuất. Đối với những doanh nghiệp vi phạm quy định về an toàn sản xuất và những doanh nghiệp để xảy ra những sự cố lớn trong an toàn, cần thực hiện kiểm tra nghiêm ngặt, truy cứu trách nhiệm đối với những người phụ trách chính trong dự án. Ngoài ra, để hạn chế rủi ro về an toàn, đơn vị thiết kế nhất thiết phải dựa vào quy định pháp

luật và tiêu chuẩn trong xây dựng để tiến hành thiết kế, tránh việc do thiết kế không hợp lý dẫn đến sự cố về an toàn sản xuất.

Chu Kiện

*Nguồn: <http://www.jzsbs.com> (Thời báo
Xây dựng Trung Quốc ngày 13/2/2016)*

ND: Bích Ngọc

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2016 CỦA CỤC QUẢN LÝ NHÀ VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 2016



Thủ trưởng Bộ Xây dựng Đỗ Đức Duy phát biểu tại Hội nghị



Quang cảnh Hội nghị